Bản tin
SINH HOẠT CHI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY PHÚ THỌ

Email:thongtinshcb@gmail.com

8
2026

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đánh đổ nền thống trị tối tăm của đế quốc và phong kiến, đã đưa Nhân dân ta lên con đường sáng sủa, vẻ vang. Nhà nước ta đã thành nhà nước của Nhân dân… Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của Nhân dân, tức là của các giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2002, tập 7, tr.216-217.

Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta.

Sách đã dẫn (Sđd), tập 4, tr.56-57.

Chính phủ ta là chính phủ của Nhân dân, chỉ có một mục đích là phụng sự cho lợi ích của Nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của Nhân dân.

Sđd, tập 7, tr.361-362.

Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân. Nguyên tắc ấy bảo đảm quyền kiểm soát của Nhân dân đối với đại biểu của mình.

Sđd, tập 9, tr.591.

Ở nước ta chính quyền là của Nhân dân, do Nhân dân làm chủ… Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy.

Sđd, tập 7, tr.218-219.

Do tính chất của Nhà nước ta, do chế độ kinh tế và xã hội của chúng ta, Nhà nước chẳng những công nhận những quyền lợi của công dân mà còn bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để cho công dân thật sự được hưởng các quyền lợi đó.

Sđd, tập 9, tr.593.

Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý.

Sđd, tập 4, tr.47-48.

Bìa 1: ***Đồng chí Phạm Đại Dương - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tặng quà lưu niệm cho Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Cuba tại Việt Nam Rogelio Polanco Fuentes đến thăm và làm việc tại tỉnh Phú Thọ ngày 17/7/2026.***

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP, THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

Ngày 13/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới", thay thế Chỉ thị số 05-CT/TW sau 10 năm triển khai.

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; tạo động lực quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước.

Tuy nhiên, ở một số nơi, việc học tập và làm theo Bác còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa chú trọng đúng mức việc thực hành, vận dụng phương pháp Hồ Chí Minh; chưa tạo được chuyển biến thực chất từ nhận thức sang hành động; trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa gắn với giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc của Nhân dân; biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung chậm được khắc phục. Công tác kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt; hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế; cơ chế ràng buộc trách nhiệm và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện còn thiếu cụ thể.

Trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đòi hỏi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải chuyển mạnh sang thực hành thường xuyên, tự giác, thiết thực; gắn với chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ và kết quả phục vụ Nhân dân.

Chỉ thị cũng nhấn mạnh việc tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời xử lý nghiêm những biểu hiện hình thức, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.❑

Quét mã QR dưới đây để xem toàn văn Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị.

QUY ĐỊNH BỘ TIÊU CHÍ, CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC (KPI) TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN KHỐI ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 26/6/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 493-QĐ/TU về quy định bộ tiêu chí, chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) trong đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Quy định này quy định tiêu chí đánh giá; chỉ số đo lường hiệu quả công việc; thẩm quyền và trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Quy định này không áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền, lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an). Đối với cá nhân thành viên cấp ủy của các tổ chức đảng không tham gia công tác chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ chính trị trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị (bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, bí thư chi bộ trường học...) thì không thực hiện theo dõi, đo lường hiệu quả công việc; có thể tiến hành đánh giá, xếp loại theo định kỳ 6 tháng hoặc theo năm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định.

Tiêu chí đánh giá, chỉ số đo lường hiệu quả công việc của cơ quan, tổ chức: Việc theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào các tiêu chí, chỉ số chung và tiêu chí, chỉ số về kết quả thực hiện nhiệm vụ (tổng điểm đánh giá theo thang 100 điểm).

Thẩm quyền: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy. Đảng ủy xã, phường. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức trực thuộc. Thời gian: Việc đánh giá cơ quan, đơn vị, tổ chức được thực hiện theo hằng quý. Kết quả đánh giá hằng quý được theo dõi, cập nhật, tích lũy làm căn cứ để xếp loại chất lượng năm. Việc xếp loại chất lượng được tiến hành trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, trường hợp đặc biệt theo quy định của cấp có thẩm quyền thì hoàn thành trước ngày 15 tháng 01 năm sau. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức, đơn vị cấp dưới được tiến hành trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức, đơn vị cấp trên.❑

Quét mã QR dưới đây để xem toàn văn Quy định số 493-QĐ/TU.

KỶ NIỆM 81 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945-19/8/2026)

Cách đây 81 năm, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, toàn dân tộc ta đã nhất tề vùng dậy, tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Với sức mạnh đại đoàn kết, chỉ trong vòng 15 ngày, chính quyền thực dân, phong kiến đã hoàn toàn sụp đổ, nhân dân ta giành chính quyền về tay mình trên phạm vi cả nước. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đưa dân tộc Việt Nam bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Sau khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai chính thức chấm dứt. Trung ương Đảng nhận định đây là thời cơ "ngàn năm có một" để nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập. Ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ngay trong ngày đã ra Quân lệnh số 1, phát động tổng khởi nghĩa trên toàn quốc. Từ ngày 14/8/1945, phong trào khởi nghĩa diễn ra sôi nổi trên khắp cả nước. Hà Nội giành chính quyền ngày 19/8, Huế ngày 23/8, Sài Gòn ngày 25/8 và nhanh chóng lan rộng đến các địa phương.

Thắng lợi vang dội tại ba đô thị lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ. Từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược, từ đất liền đến hải đảo - phong trào khởi nghĩa diễn ra mạnh mẽ, thể hiện tinh thần yêu nước sục sôi, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng độc lập của toàn dân tộc. Các tổ chức Việt Minh, lực lượng tự vệ và quần chúng yêu nước đã nhanh chóng phát động các cuộc mít tinh, biểu tình, tước vũ khí

của lính bảo an, chiếm các công sở và tuyên bố chính quyền về tay Nhân dân.

Chỉ trong vòng 15 ngày, cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn trên phạm vi cả nước. Ngày 30/8/1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chấm dứt hoàn toàn chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm.

Thời khắc lịch sử, đúng 14 giờ chiều ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, trong không khí trang nghiêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh trang trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố với toàn thể Nhân dân, với thế giới quyền độc lập, tự do, bình đẳng của dân tộc Việt Nam: *"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy"*. Ngày 02/9/1945 đánh dấu sự mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc: kỷ nguyên độc lập, tự do và làm chủ vận mệnh đất nước. Từ đó, Ngày Quốc khánh 02/9 trở thành ngày hội lớn của dân tộc, là nguồn động lực mạnh mẽ, khơi dậy lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sự kiện Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và Quốc khánh 02/9/1945 đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của dân tộc Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm, ách thống trị của phát xít Nhật gần 5 năm và lật nhào ngai vàng phong kiến ngự trị hàng thế kỷ ở Việt Nam. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc: Kỷ nguyên độc lập - tự do; kỷ nguyên Nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Sự kiện không chỉ có ý nghĩa đặc biệt đối với lịch sử Việt Nam mà còn mang tầm vóc thời đại, có ý nghĩa quốc tế sâu sắc; cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa và các lực lượng bị áp bức trên thế giới đứng lên đấu tranh vì độc lập, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội; khẳng định vị thế và con đường phát triển của Việt Nam trong dòng chảy của lịch sử thế giới hiện đại.

Trải qua 81 năm, dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, lập nên những kỳ tích to lớn: Giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc; tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực. Đất nước ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, vị thế Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Đặc biệt, gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực. Quy mô nền kinh tế đã vượt mốc 500 tỷ USD, thuộc nhóm hơn 30 nền kinh tế lớn nhất thế giới; thu nhập bình quân đầu người tăng gấp nhiều lần so với thời kỳ đầu đổi mới; kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì ở mức trên 800 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế có độ mở lớn và nằm trong nhóm 20 quốc gia có quy mô thương mại hàng đầu thế giới. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng trở thành động lực quan trọng cho phát triển.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm mạnh còn 1,1%; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được củng cố; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện với nhiều nước, khẳng định vị thế, uy tín ngày càng cao trên trường quốc tế.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của gần 40 năm đổi mới là minh chứng sinh động cho tính đúng đắn của con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đó cũng là nền tảng, động lực để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.❑

Phương Anh

CHIẾN DỊCH 500 NGÀY ĐÊM: MỆNH LỆNH TỪ TRÁI TIM

Trải qua hơn nửa thế kỷ đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, đã có hơn 1,2 triệu cán bộ, chiến sĩ và đồng bào anh dũng hy sinh. Công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ không chỉ là hoạt động chính sách sau chiến tranh mà còn góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; xây dựng quân đội, hậu phương quân đội vững chắc và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Những năm qua, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của các bộ, ngành, địa phương, cả nước đã tìm kiếm, quy tập được hơn 1.075.000 mộ (hài cốt) liệt sĩ. Các công trình nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, bia ghi tên liệt sĩ được xây dựng trang nghiêm, trở thành những địa chỉ thiêng liêng để nhân dân tưởng nhớ, tri ân các anh hùng liệt sĩ.

Tuy nhiên, công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Hiện nay, số lượng hài cốt liệt sĩ cần tiếp tục tìm kiếm, quy tập còn khoảng hơn 175.000 và gần 300.000 mộ liệt sĩ đang an táng trong các nghĩa trang chưa xác định được thông tin, trong khi chiến tranh diễn ra ác liệt, kéo dài; hoàn cảnh hy sinh của liệt sĩ rất đa dạng; nhân chứng biết thông tin ngày càng ít. Nhiều đơn vị, địa phương đã giải thể, sáp nhập, chia tách hoặc chuyển đổi loại hình tổ chức, nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, công tác quản lý, đăng ký, bàn giao hồ sơ danh sách liệt sĩ, sơ đồ mộ chí, hồ sơ quy tập ở một số nơi còn thiếu chặt chẽ; địa hình, địa vật thay đổi; quá trình đô thị hóa, xây dựng các khu công nghiệp, nhiều khu vực còn sót lại bom mìn, vật nổ gây ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm, quy tập.

Ngoài ra, thân nhân liệt sĩ tuổi đã cao, sức khỏe yếu, nhiều liệt sĩ không còn thân nhân. Các yếu tố tự nhiên cũng tác động mạnh đến quá trình phân hủy hài cốt. Năng lực lưu trữ, bảo quản và giám định ADN trong nước còn hạn chế, tạo thêm thách thức đối với nhiệm vụ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

Từ những khó khăn, vướng mắc và xuất phát từ truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa"; từ mong muốn của thân nhân liệt sĩ và nhân dân, ngày 02/4/2026, tại di tích lịch sử Thành cổ Quảng Trị, Ban Chỉ đạo quốc gia đã phát động "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ".

Chiến dịch có ý nghĩa chính trị, nhân văn sâu sắc; là sự cụ thể hóa chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng.

Đây không chỉ là nhiệm vụ chính trị quan trọng mà còn là mệnh lệnh từ trái tim, là trách nhiệm thiêng liêng của cả hệ thống chính trị, của toàn dân đối với những người đã hy sinh vì đất nước; đồng thời là dịp để giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Chiến dịch được triển khai từ ngày 15/3/2026 đến ngày 27/7/2027, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027).

Theo kế hoạch, Chiến dịch đặt ra 5 mục tiêu trọng tâm gồm: Tìm kiếm, quy tập khoảng 7.000 hài cốt liệt sĩ; hoàn thành lấy mẫu hài cốt đối với khoảng 230.000 mộ liệt sĩ chưa xác định được danh tính trong các nghĩa trang liệt sĩ và hài cốt tìm kiếm, quy tập được; giám định ADN khoảng 18.000 mẫu hài cốt liệt sĩ; xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu gen thân nhân liệt sĩ chưa xác định được thông tin phục vụ công tác đối sánh; đẩy mạnh, hoàn thành công tác rà phá bom mìn, vật liệu nổ phục vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại các địa bàn trọng điểm, vùng lõi như Tuyên Quang (Vị Xuyên), Lào Cai, Lạng Sơn và các khu vực có thông tin về mộ liệt sĩ.

Để hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch, Bộ Quốc phòng đã giao chỉ tiêu tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ cho các đơn vị trong giai đoạn 2026 - 2027; tiếp tục duy trì hoạt động của 24 đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trong nước, tại Lào và Campuchia.

Trong công tác rà phá bom mìn phục vụ tìm kiếm, quy tập, các quân khu đã thành lập 360 đội rà phá với gần 5.000 người tham gia, sử dụng 1.311 thiết bị dò bom mìn. Đến nay đã rà phá bom mìn, vật nổ để tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được 3.500ha/22.725ha; riêng vùng lõi Vị Xuyên/Tuyên Quang đã rà phá được 1.795ha/4.460ha (đạt 40,25%)

Đối với nhiệm vụ lấy mẫu hài cốt liệt sĩ chưa xác định thông tin, Bộ Quốc phòng đã ban hành hướng dẫn, quy trình kỹ thuật và tổ chức tập huấn toàn quốc. Hiện 100% quân khu và các tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai; thành lập 297 tổ, đội lấy mẫu với quân số 3.615 người. Đến nay, các đơn vị đã tổ chức lấy mẫu tại 3.651 mộ liệt sĩ, trong đó có 2.510 mộ đủ điều kiện lấy mẫu...

Đối với tỉnh Phú Thọ, đến nay, toàn tỉnh đã bàn giao gần 1.400 mẫu hài cốt liệt sĩ. Trước khi được bàn giao, toàn bộ các mẫu hài cốt đều được bảo quản tại phòng lưu mẫu, Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh trong điều kiện bảo đảm đúng quy trình, khoa học và an toàn, giữ nguyên giá trị mẫu phục vụ công tác giám định. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chiến dịch "500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ", đang được cả hệ thống chính trị tỉnh triển khai đồng bộ, quyết liệt và trách nhiệm.

Theo Ban Chỉ đạo quốc gia, để hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch, thời gian tới cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xác định tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập tại các địa bàn trọng điểm;

Triển khai đồng bộ việc lấy mẫu hài cốt liệt sĩ chưa xác định danh tính trong các nghĩa trang trên cả nước; tăng tốc thu nhận ADN thân nhân liệt sĩ để xây dựng ngân hàng gene phục vụ xác định danh tính…

Bộ Công an mở đợt cao điểm triển khai thu nhận ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định được thông tin.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi thông tin, kinh nghiệm và công nghệ giám định ADN phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ;…

Với ý nghĩa chính trị và nhân văn sâu sắc, Chiến dịch 500 ngày đêm đang thể hiện quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện trách nhiệm đối với những người đã hy sinh vì Tổ quốc, góp phần đưa các anh trở về với tên tuổi, quê hương và vòng tay của gia đình.❑

BBT

KỶ NIỆM 115 NĂM NGÀY SINH CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP (25/8/1911 - 25/8/2026)

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25/8/1911, tại xã Lộc Thuỷ, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình, trong một gia đình nhà nho giàu lòng yêu nước. Ông đã dấn thân vào con đường cách mạng từ khi tuổi đời còn rất trẻ dưới sự dìu dắt của các bậc đàn anh và những người thầy ở Trường Quốc học Huế, tham gia các tổ chức yêu nước và cách mạng: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân-Việt Cách mạng Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, trở thành Ủy viên Trung ương dự bị, phụ trách tuyên huấn và giao thông liên lạc của Tổng bộ Tân Việt Cách mạng Đảng. Võ Nguyên Giáp đã góp phần to lớn thúc đẩy tổ chức Tân Việt thành Đông Dương Cộng sản Liên đoàn - là một trong ba tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông đã bị thực dân Pháp kết án 2 năm tù vì tham gia ủng hộ phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh.

Tháng 4/1940 đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Võ Nguyên Giáp, ông và đồng chí Phạm Văn Đồng được đồng chí Hoàng Văn Thụ - Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ trực tiếp giao nhiệm vụ sang miền Nam Trung Quốc gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Đầu tháng 6/1940, tại Thúy Hồ - Côn Minh - Vân Nam (Trung Quốc), hai ông được gặp đồng chí Vương (tức lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc). Từ đây, Võ Nguyên Giáp được gần gũi, trở thành người học trò xuất sắc của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Nhận thấy ở Võ Nguyên Giáp có tài năng thiên bẩm về quân sự, cho nên sau thời gian thử thách, rèn luyện, **tháng 12/1944**, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã giao cho Võ Nguyên Giáp thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - Đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Kể từ đây, Võ Nguyên Giáp giữ vai trò người chỉ huy cao nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Võ Nguyên Giáp, đội quân từ 34 chiến sĩ trở thành một đội quân cách mạng ngày càng lớn mạnh, từng bước đánh bại những quân đội nhà nghề, sừng sỏ, được trang bị những vũ khí chiến tranh tối tân, hiện đại thời bấy giờ, giành và giữ nền độc lập, tự do cho dân tộc, vẹn toàn lãnh thổ cho Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trên cương vị Bí thư Trung ương Quân ủy, Tổng Chính ủy, Bí thư Tổng Quân ủy, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quán triệt sâu sắc đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam từng bước lớn mạnh, trưởng thành, phát huy vai trò của quân đội cách mạng, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc; phát huy thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, từng bước đánh bại các kế hoạch quân sự của địch. Đại tướng đã trực tiếp chỉ huy nhiều chiến dịch quan trọng, đánh dấu sự phát triển của cuộc kháng chiến như Biên Giới, Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào,... Đặc biệt trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, với tư duy quân sự sắc bén, với nhãn quan chiến lược sâu sắc, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã thay đổi phương châm tác chiến từ "đánh nhanh, thắng nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc", để làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đưa Đại tướng vào hàng danh tướng của thế giới.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên cương vị Phó Thủ tướng, Bí thư

Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội, Đại tướng chỉ đạo quân, dân trên cả hai miền Nam, Bắc lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh những cố gắng quân sự cao nhất của Mỹ, ngụy, lập nên những chiến công vang dội, như thắng lợi trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và mùa khô 1966 - 1967, Chiến dịch đường 9 - Nam Lào năm 1971, cuộc tiến công chiến lược năm 1972, hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, làm nên "Điện Biên Phủ trên không" trên bầu trời Hà Nội vào tháng 12/1972. Đặc biệt đại thắng mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã lập nên mốc son chói lọi, kết thúc 30 năm chiến tranh cách mạng, giành lại trọn vẹn độc lập cho dân tộc, thống nhất cho non sông.

Sau ngày đất nước thống nhất, Đại tướng tiếp tục cùng Trung ương Đảng, Nhà nước lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước. Dù trên cương vị công tác hay khi nghỉ hưu, Đại tướng luôn dành trọn tâm huyết cho sự nghiệp cách mạng, quan tâm đến sự phát triển của đất nước, khoa học, giáo dục, bảo vệ chủ quyền quốc gia và xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Không chỉ là một nhà quân sự thiên tài, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn là nhà lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, một người cộng sản mẫu mực, suốt đời trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân. Cuộc đời hơn 80 năm hoạt động cách mạng của Đại tướng gắn liền với những chặng đường vẻ vang của dân tộc trong thế kỷ XX. Với tài năng, đức độ và phong cách sống giản dị, khiêm nhường, gần gũi, Đại tướng luôn nhận được sự kính trọng, yêu mến của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân cả nước.

Tên tuổi và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vượt ra ngoài biên giới Việt Nam. Nhiều chính khách, học giả và nhà nghiên cứu quân sự trên thế giới đánh giá Đại tướng là một trong những danh tướng kiệt xuất của thời đại, người có đóng góp quan trọng vào sự phát triển của nghệ thuật quân sự hiện đại và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.

Song, điều làm nên tầm vóc đặc biệt của ông không chỉ là những chiến thắng quân sự. Ông là vị tướng của nhân dân. Ông xây dựng nghệ thuật quân sự trên nền tảng sức mạnh của nhân dân, đặt con người ở vị trí trung tâm, kết hợp chặt chẽ giữa chính nghĩa và sức mạnh, giữa ý chí dân tộc và trí tuệ thời đại. Nhiều học giả quốc tế từng nhận định rằng, Võ Nguyên Giáp là một trong những nhà quân sự lớn nhất thế kỷ XX. Nhưng, vượt lên trên mọi đánh giá học thuật, điều khiến ông được kính trọng chính là nhân cách lớn của một chiến sĩ cách mạng luôn hướng tới hòa bình.

Với những cống hiến đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng cùng nhiều phần thưởng cao quý của Việt Nam và quốc tế.

Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân ôn lại cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam. Noi gương Đại tướng, mỗi cán bộ, đảng viên cần tiếp tục phát huy lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường, không ngừng học tập, rèn luyện, đổi mới, sáng tạo, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, xây dựng đất nước Việt Nam phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.❑

Phương An

TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH - DI SẢN VÔ GIÁ CỦA NỀN NGOẠI GIAO VIỆT NAM

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong di sản tư tưởng của Người, đồng thời là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho việc hoạch định, triển khai đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Được hình thành từ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống ngoại giao của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng ngoại giao của Người đã góp phần đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đồng thời tiếp tục soi đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Nội dung cốt lõi của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ vững chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Người chủ trương thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị, hợp tác với tất cả các quốc gia trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; kiên trì nguyên tắc nhưng linh hoạt về sách lược với phương châm "dĩ bất biến, ứng vạn biến", coi trọng đối thoại, thuyết phục và ngoại giao tâm công. Những tư tưởng đó đã trở thành nền tảng lý luận và thực tiễn cho đường lối đối ngoại của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.

Ngay từ những ngày đầu lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng ngoại giao như một mặt trận quan trọng nhằm thực hiện chủ trương "thêm bạn, bớt thù", tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cùng với đấu tranh quân sự và chính trị, ngoại giao đã phát huy vai trò là một mặt trận chiến lược, góp phần chuyển hóa thắng lợi trên chiến trường thành thắng lợi trên bàn đàm phán. Các văn kiện ngoại giao quan trọng như Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Tạm ước ngày 14/9/1946, Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và Hiệp định Paris năm 1973 đã trở thành những mốc son của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam, góp phần chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, tạo tiền đề cho Đại thắng mùa Xuân năm 1975, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thực tiễn lịch sử đã khẳng định, ngoại giao luôn đồng hành cùng các mặt trận quân sự và chính trị, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất và từng bước phát triển.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta tiếp tục kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, từng bước hoàn thiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Nhờ đó, vị thế và uy tín quốc tế của Việt

Nam không ngừng được nâng cao. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, xây dựng mạng lưới 37 đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, trong đó có tất cả các nước lớn và toàn bộ 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực. Đảng ta cũng đã thiết lập quan hệ với 259 chính đảng tại 119 quốc gia. Từ một quốc gia từng bị bao vây, cấm vận, Việt Nam ngày nay đã trở thành bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, đóng góp ngày càng chủ động, thực chất vào giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, đồng thời tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước.

Cùng với đó, việc triển khai hiệu quả Chỉ thị số 15 của Ban Bí thư về ngoại giao kinh tế đã góp phần mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đưa Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong các chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu, tạo thêm động lực cho tăng trưởng nhanh và bền vững.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định mục tiêu bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương. Đây là sự kế thừa và phát triển trực tiếp tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.

Kế thừa những thành tựu đó, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, phát huy sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ngoại giao văn hóa; chủ động tham gia xây dựng các thể chế khu vực và toàn cầu; nâng cao năng lực dự báo chiến lược; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và tiếp tục nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thực tiễn 80 năm xây dựng và phát triển của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam đã khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, việc tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người cùng đường lối đối ngoại của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là cơ sở để phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc giữ vững môi trường hòa bình, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, huy động hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới.❑

Phúc Lâm

BẢO VỆ DỮ LIỆU SỐ CẦN SONG HÀNH VỚI QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI CÔNG NGHỆ

Chuyên gia Malaysia nhận định một trong những rủi ro lớn nhất khi xây dựng các kho lưu trữ số là việc đánh giá thấp những nguy cơ phát sinh trong quá trình chuyển đổi dữ liệu.

Trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng các kho lưu trữ điện tử và tăng cường bảo vệ chủ quyền dữ liệu, các yêu cầu về an toàn thông tin và an ninh mạng trở thành một trong những vấn đề trọng tâm.

Trao đổi với phóng viên TTXVN tại Kuala Lumpur, Phó Giáo sư, Tiến sỹ Saaidal Razalli Azzuhri, Phó Khoa Khoa học máy tính và Công nghệ thông tin, Đại học Malaya (Malaysia), nhận định trong quá trình chuyển đổi từ lưu trữ giấy sang lưu trữ điện tử, các cơ quan công quyền cần coi đây là một bài toán về an ninh thông tin quốc gia, thay vì chỉ là hoạt động số hóa tài liệu đơn thuần.

Chuyên gia Malaysia nhận định một trong những rủi ro lớn nhất khi xây dựng các kho lưu trữ số là việc đánh giá thấp những nguy cơ phát sinh trong quá trình chuyển đổi dữ liệu.

Theo ông, khi tài liệu giấy được đưa lên môi trường số, tính chất rủi ro thay đổi đáng kể bởi dữ liệu điện tử có thể bị sao chép, tìm kiếm, làm rò rỉ, chỉnh sửa hoặc phá hủy với tốc độ rất nhanh nếu hệ thống bảo vệ không đủ mạnh.

Ông Azzuhri cho rằng những lỗ hổng dễ bị bỏ qua thường không nằm ở tệp dữ liệu chính mà ở các thành phần phụ trợ như văn bản nhận dạng ký tự quang học (OCR), siêu dữ liệu, chỉ mục tìm kiếm, tập tin tạm thời, bản sao lưu, nhật ký truy cập hoặc các bản sao do nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ tạo ra. Ngay cả khi tài liệu gốc được bảo vệ, những bản sao này vẫn có thể trở thành điểm rò rỉ thông tin nhạy cảm.

Bên cạnh đó, chuyên gia Đại học Malaya lưu ý vấn đề kiểm soát quyền truy cập là một thách thức quan trọng trong môi trường số. Nếu trong hệ thống lưu trữ truyền thống, quyền tiếp cận tài liệu bị giới hạn do yếu tố vật lý, thì trong môi trường điện tử, chỉ một tài khoản quản trị bị xâm nhập hoặc một mật khẩu yếu cũng có thể khiến lượng lớn dữ liệu bị lộ. Vì vậy, các cơ quan cần triển khai đồng bộ nhiều biện pháp như quản lý danh tính chặt chẽ, xác thực đa yếu tố, phân quyền truy cập tối thiểu, mã hóa, giám sát liên tục và lưu trữ nhật ký kiểm toán.

Về bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu, ông Azzuhri nhấn mạnh tài liệu được số hóa cần có cơ chế chứng minh tính xác thực và khả năng phát hiện mọi thay đổi trái phép.

Điều này đòi hỏi áp dụng các công nghệ như giá trị băm - chuỗi ký tự có độ dài cố định được tạo ra khi áp dụng thuật toán (hàm băm) lên một tập dữ liệu bất kỳ, chữ ký số, dấu thời gian và cơ chế theo dõi lịch sử xử lý dữ liệu.

Theo ông, bảo mật không nên được xem là bước thực hiện sau khi hoàn tất số hóa mà phải được tích hợp ngay từ giai đoạn quét, lưu trữ, khai thác cho đến khi dữ liệu được xử lý hoặc xóa bỏ.

Đề cập vấn đề chủ quyền dữ liệu trong xây dựng các kho lưu trữ số quan trọng của cơ quan nhà nước, chuyên gia Malaysia cho rằng việc đặt máy chủ trong lãnh thổ quốc gia là yếu tố cần thiết nhưng chưa đủ để bảo đảm toàn quyền kiểm soát dữ liệu.

Theo ông, câu hỏi cốt lõi không chỉ nằm ở vị trí đặt máy chủ mà còn liên quan đến việc ai kiểm soát dữ liệu, ai nắm giữ khóa mã hóa, ai có quyền truy cập hệ thống và nhà cung cấp chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật nào.

Ông Azzuhri cho rằng đối với các kho lưu trữ có mức độ nhạy cảm cao, Việt Nam không nên phụ thuộc hoàn toàn vào các nhà cung cấp dịch vụ đám mây do nước ngoài kiểm soát. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc từ chối công nghệ quốc tế, bởi các doanh nghiệp công nghệ lớn vẫn có thể hỗ trợ về năng lực tính toán, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu và các dịch vụ có mức độ nhạy cảm thấp hơn.

Theo chuyên gia này, một mô hình phù hợp là cách tiếp cận phân tầng, trong đó các dữ liệu chính phủ đặc biệt nhạy cảm được lưu trữ trong nước, vận hành dưới quyền tài phán của Việt Nam và sử dụng các khóa mã hóa do Chính phủ Việt Nam quản lý. Các nhà cung cấp nước ngoài không nên có quyền truy cập trực tiếp vào dữ liệu gốc hoặc nắm quyền quản trị cốt lõi đối với hệ thống.

Đối với các loại dữ liệu ít nhạy cảm hơn, Việt Nam có thể hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ đám mây quốc tế nhưng cần đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt về nơi lưu trữ dữ liệu, quyền kiểm soát khóa mã hóa, khả năng kiểm toán, giới hạn truy cập từ xa và cơ chế thông báo sự cố.

Chuyên gia Azzuhri nhấn mạnh trong lĩnh vực an ninh mạng không tồn tại khái niệm bảo mật tuyệt đối. Mục tiêu quan trọng hơn là xây dựng năng lực bảo vệ và phục hồi chủ quyền dữ liệu, trong đó các quốc gia có thể tận dụng công nghệ toàn cầu nhưng vẫn phải duy trì quyền kiểm soát đối với những dữ liệu có ý nghĩa chiến lược.❑

BBT

CẢNH GIÁC VỚI BẪY "NÉM ĐÁ" TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Từ khi mạng xã hội trở thành kênh chia sẻ thông tin cực nhanh và cực dễ, bên cạnh những mặt tích cực, chúng ta phải đối mặt với không ít thách thức do thông tin không đúng sự thật, suy diễn, xuyên tạc tràn lan. Đáng báo động là có những "chiến dịch ném đá" thiếu khách quan hòng công kích, bôi nhọ các tập thể, cá nhân. Ẩn sau những dòng trạng thái, lời bình luận núp bóng "yêu nước, thương dân" là âm mưu kích động, thực hiện "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và gây chia rẽ, mất đoàn kết. Nhiều người thiếu hiểu biết đã hùa theo "ném đá"...

Bẫy "ném đá" và âm mưu thâm độc

"Ném đá" được hiểu theo nghĩa bóng là sự phê phán, chỉ trích mạnh mẽ. Do "ném đá" trên không gian mạng rất đơn giản và lan tỏa nhanh, dễ kích động tâm lý đám đông, tạo dư luận mạnh, nên các thế lực thù địch, cơ hội chính trị và những phần tử bất mãn đã triệt để lợi dụng nhằm thực hiện mưu đồ đen tối của chúng.

Thực tế cho thấy, mỗi khi có vụ việc vi phạm, phức tạp, nhạy cảm xảy ra, nhất là liên quan đến sai lầm, khuyết điểm của cơ quan chức năng hoặc cán bộ cấp cao, các đối tượng phản động, bất mãn lập tức dùng thủ đoạn thổi phồng, suy diễn, xuyên tạc, dàn dựng các kịch bản truyền thông bẩn nhằm lôi kéo dư luận cùng "ném đá" với mục tiêu chung là chống phá Đảng, Nhà nước.

Điều hết sức tinh vi và nguy hiểm là, những đối tượng phản động, bất mãn núp dưới danh nghĩa "vì dân", "bảo vệ lợi ích chung", "chống tiêu cực" để tạo niềm tin cho nhân dân, dẫn dụ mọi người tham gia "ném đá". Thời gian qua, nhiều đối tượng tung tin giả hoặc suy diễn tùy tiện rồi kích động dư luận "ném đá" đã bị cơ quan chức năng xử lý vì vi phạm pháp luật. Thế nhưng, có lẽ do mức xử phạt còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe; mặt khác, những đối tượng chủ mưu đang ở nước ngoài, khó xử lý nên vi phạm này ngày càng nhiều.

Thủ đoạn lôi kéo dư luận "ném đá" càng trở nên tinh vi khi các đối tượng sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo dựng giọng nói, hình ảnh, video, tài liệu giả mạo nhằm bôi nhọ, hạ bệ uy tín của cán bộ lãnh đạo, từ đó tạo dư luận "ép" các cơ quan chức năng phải xử lý thật nghiêm khắc. Trong khi đó, cán bộ bị "ném đá" không hề vi phạm, hoặc chỉ có sơ suất, khuyết điểm nhỏ.

Bên cạnh đó, thủ đoạn tạo "chiến dịch ném đá" còn nhằm vào các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hòng gây mất niềm tin, chia rẽ đoàn kết giữa các cơ quan, lực lượng. Đây là cái bẫy vô cùng nguy hiểm vì nó thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", khiến nội bộ ta bị suy yếu từ bên trong.

Sự a dua nguy hiểm

Sở dĩ thủ đoạn tạo "chiến dịch ném đá" có đất dung thân là do một bộ phận người dùng mạng xã hội thiếu khả năng phản biện, không kiểm chứng kỹ lưỡng, không nhận diện được bản chất sự việc, bị "hiệu ứng đám đông" dẫn dắt nên mắc bẫy "một người nói vang, cả làng nói theo".

Đáng báo động là tâm lý "háo danh" của một số người dùng mạng xã hội, trong đó có cả những cán bộ, đảng viên. Để thu hút sự chú ý cho tài khoản cá nhân nhằm nâng cao sĩ diện, uy tín bản thân, thậm chí để tạo kênh phục vụ quảng cáo sản phẩm và kiếm tiền, nhiều người sẵn sàng viết, nói, đăng những dòng trạng thái, hình ảnh, bình luận có tính chất kích động, "té nước theo mưa"; hoặc chia sẻ những nội dung không đúng sự thật, chỉ trích, phê phán, xúc phạm các tổ chức, cá nhân một cách thái quá và vô căn cứ.

Không ít người ngộ nhận rằng việc tham gia công kích, phê phán trên mạng xã hội là thể hiện tinh thần dũng cảm, dám đấu tranh vì công lý. Vì thế, họ rất hăng hái "ném đá" mà không hề kiểm chứng thông tin, bằng góc nhìn chủ quan, phiến diện, tự biến mình thành công cụ tán phát thông tin độc hại, tiếp tay cho các thế lực thù địch, vi phạm pháp luật và đạo đức.

Thận trọng, tỉnh táo xem xét thấu đáo

Việc cẩn trọng, khách quan trong xử lý thông tin đã được người xưa đúc rút thành bài học sâu sắc: "Nghe lời nói một phía thì dễ bị lừa dối". Quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin khi xem xét mọi sự vật, hiện tượng, vấn đề là phải khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể và phát triển.

Để không mắc bẫy "ném đá" như đã nêu trên, trước hết mọi người cần nhận rõ sự nguy hại của những thông tin sai trái, thổi phồng, kích động chống phá; phải hết sức cảnh giác khi tiếp nhận các thông tin, sự việc; thực sự cẩn trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi nói, viết và hành động, nhất là trước khi đăng tải, chia sẻ, bình luận, nhấn like trên mạng xã hội. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thông tin trên không gian mạng và các quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức.

Về phía các cơ quan chức năng, cùng với tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác và "sức đề kháng" cho nhân dân trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cần thường xuyên rà soát, kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về thông tin trên không gian mạng; nhất là đối với cán bộ, đảng viên đăng tin, bình luận sai sự thật, kích động "ném đá", vì đó là một biểu hiện của sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Đặc biệt, khi tiếp nhận những thông tin phản ánh, kiến nghị, trước những sự việc bị "ném đá", các cấp lãnh đạo và cơ quan chức năng phải cẩn trọng xem xét thấu đáo để hiểu rõ bản chất vấn đề, sự việc một cách khách quan; tránh xử lý vội vàng, chủ quan, chạy theo dư luận, áp lực ảo trên mạng xã hội, bởi như vậy thì rất dễ mắc bẫy "ném đá" và sẽ gây nguy hại cho chính tổ chức của ta.❑

LÂM SƠN - MẠNH TIẾN

TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, NẮM BẮT, NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG DƯ LUẬN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới". Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 13/8/2025 về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới". Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW bảo đảm hiệu quả, nghiêm túc, kịp thời và phù hợp với tình hình thực tiễn; thường xuyên kiểm tra, giám sát và tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dư luận xã hội trong tình hình mới; tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bố trí nguồn lực cho công tác dư luận xã hội.

Cùng với đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp uỷ Đảng nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác nắm bắt và định hướng dư luận xã hội; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dư luận xã hội, công tác tư tưởng phải đi cùng với chuyên môn, coi đây là kênh thông tin quan trọng về tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội và niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; tăng cường công tác thông tin định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dự báo, xử lý kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội, tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong xã hội, thúc đẩy quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia đấu tranh chống thông tin và quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong thời gian qua, công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu và định hướng dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh đã được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực, nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở về công tác dư luận xã hội ngày càng được nâng lên, từ đó chú trọng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng và đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội nắm bắt dư luận xã hội, có biện pháp giải quyết đúng đắn, kịp thời các vấn đề bức xúc phát sinh, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã chủ động, kịp thời định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh bám sát nhiệm vụ chính trị, nắm bắt thông tin và định hướng dư luận, tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh. Nhiều vấn đề dư luận quan tâm như: Công tác giải phóng mặt bằng triển khai các dự án trọng điểm, ô nhiễm môi trường…. được phản ánh kịp thời, giúp cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết kịp thời, không để phát sinh điểm nóng ngay từ cơ sở, góp phần ổn định tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nhờ linh hoạt sử dụng nhiều hình thức nắm bắt dư luận xã hội nên đã phát huy hiệu quả trong công tác tham mưu định hướng dư luận xã hội, trở thành một trong những kênh thông tin tham khảo quan trọng, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, góp phần tích cực tạo sự đồng thuận trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/BTGDVTW, ngày 30/01/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh và hướng dẫn các đảng

ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội. Hiện nay, có 70 đồng chí là cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh; 1036 cộng tác viên cấp xã, phường. Đội ngũ công tác viên dư luận xã hội các cấp đã chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước các sự kiện chính trị, những vấn đề nổi cộm tại địa phương; nắm bắt, tổng hợp kịp thời tâm tư, tình cảm, ý chí, nguyện vọng của Nhân dân về các vấn đề, sự kiện có tính thời sự ở cơ sở, trong tỉnh, trong nước và trên thế giới; giúp các cơ quan quản lý có thêm thông tin tham khảo trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã tiếp nhận 2.350 lượt thông tin phản ánh; ban hành 28 báo cáo tuần, tháng, quý, chuyên đề, báo cáo nhanh; Ban Xây dựng Đảng các xã, phường và các đảng ủy trực thuộc phát hành 922 báo cáo tổng hợp dư luận xã hội. Ban Tuyên giáo và dân vận Tỉnh ủy đã triển khai 02 cuộc điều tra dư luận xã hội cấp tỉnh; phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức 04 cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới". Trong thời gian tới các cấp ủy Đảng tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác dư luận xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong nhận thức và hành động. Đổi mới nội dung, hình thức quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ chủ chốt, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về nội dung cơ bản của Chỉ thị số 47-CT/TW, gắn với Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 05/2/2024 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới và các văn bản của Trung ương, của tỉnh, đảm bảo việc thực hiện công tác dư luận xã hội phải thực chất, thiết thực, hiệu quả.

Hai là, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dư luận xã hội. Chú trọng sử dụng các kết quả điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội phục vụ quá trình xây dựng, điều chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý xã hội; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích để Nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ bản chất vấn đề, sự kiện, an tâm, tin tưởng, đoàn kết, đồng thuận cao với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Ba là, công tác dư luận xã hội phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình thực tiễn, phục vụ thiết thực các nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, đất nước; đáp ứng nhu cầu, nguyên vọng, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thường xuyên và luôn cập nhật, hướng đến việc bao quát mọi không gian, địa bàn, lĩnh vực và đối tượng; kịp thời nắm bắt, phản ánh khách quan, toàn diện, trung thực các luồng ý kiến, quan điểm khác nhau của các giai tầng xã hội.

Bốn là, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, cộng tác viên làm công tác dư luận xã hội có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, tư duy nhạy bén, am hiểu thực tiễn; phát huy sức mạnh tổng hợp của lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, người có ảnh hưởng trong cộng đồng và trên không gian mạng; có cơ chế đãi ngộ phù hợp, thoả đáng để thu hút, động viên đội ngũ cán bộ có năng lực, tâm huyết với công tác dư luận xã hội; tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các địa phương, đơn vị.❑

Phương Thảo

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. Bùi Ngọc Hà
Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì

Sinh hoạt chi bộ là hình thức hoạt động cơ bản của chi bộ, là chế độ sinh hoạt định kỳ của tổ chức đảng được thực hiện trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Chất lượng sinh hoạt chi bộ phản ánh trực tiếp năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và ý thức trách nhiệm của mỗi đảng viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, việc đổi mới phương thức tổ chức sinh hoạt chi bộ theo hướng ứng dụng công nghệ số không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành, góp phần xây dựng tổ chức đảng hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với ứng dụng công nghệ số trở thành yêu cầu khách quan và cấp thiết. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là phương thức đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của chi bộ theo hướng khoa học, hiện đại và minh bạch. Việc ứng dụng công nghệ số góp phần tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị nội dung sinh hoạt, tăng cường trao đổi, tương tác giữa các đảng viên; đồng thời hỗ trợ lưu trữ, quản lý hồ sơ, số hóa tài liệu và theo dõi, giám sát việc thực hiện nghị quyết của chi bộ. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn mới.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong bối cảnh chuyển đổi số, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng phải chủ động đổi mới nội dung, hình thức và phương thức tổ chức sinh hoạt theo hướng khoa học, hiện đại. Phát huy hiệu quả các nền tảng, công cụ số trong công tác chuẩn bị, điều hành, quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, ứng dụng công nghệ số phải gắn với bảo đảm thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Chỉ khi kết hợp hài hòa giữa việc giữ vững các nguyên tắc của Đảng với việc ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số thì sinh hoạt chi bộ mới thực sự được đổi mới về chất, trở thành diễn đàn phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Xuất phát từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp chuyển đổi số quốc gia và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn mới, đó là:

Một là, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Chuyển đổi số trong sinh hoạt chi bộ là quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành và quản lý trên nền tảng công nghệ số

nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt, hiệu quả ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết.

Trong những năm gần đây, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm ứng dụng công nghệ số vào công tác đảng và sinh hoạt chi bộ. Bên cạnh việc sử dụng thư điện tử, các nền tảng họp trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, nhiều địa phương đã triển khai Sổ tay đảng viên điện tử (iCPV-book) nhằm hỗ trợ công tác quản lý đảng viên, phổ biến văn bản, cung cấp tài liệu sinh hoạt, theo dõi quá trình học tập nghị quyết và tăng cường tương tác giữa cấp ủy với đảng viên. Việc đưa iCPV-book vào sử dụng bước đầu đã góp phần số hóa thông tin, rút ngắn thời gian truyền tải văn bản, các tài liệu sinh hoạt được đưa lên ứng dụng iCPV-book gửi đến từng đảng viên trước kỳ sinh hoạt, giúp đảng viên có đủ thời gian nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến và trao đổi trước các nội dung sẽ được thảo luận tại cuộc họp. Nhờ đó, các ý kiến phát biểu tại buổi sinh hoạt trở nên sâu sắc, có căn cứ và tập trung vào những vấn đề trọng tâm, góp phần nâng cao chất lượng thảo luận, phát huy dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, đồng thời rút ngắn thời gian phổ biến nội dung mang tính thông tin đơn thuần. Đây là một giải pháp thiết thực để đổi mới phương thức sinh hoạt chi bộ theo hướng khoa học, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

Hai là, đổi mới nội dung và phương thức sinh hoạt chi bộ: Trong bối cảnh đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện chuyển đổi số quốc gia, nội dung sinh hoạt chi bộ cần được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, hiện đại, đồng thời vẫn bảo đảm thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Nội dung sinh hoạt phải tăng cường tính chính trị, kịp thời quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bám sát nhiệm vụ chính trị của chi bộ, tập trung thảo luận những vấn đề trọng tâm, trọng điểm của đơn vị, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bằng các tiêu chí, chỉ số cụ thể, phân tích nguyên nhân của những hạn chế, xác định rõ giải pháp khắc phục và phân công trách nhiệm thực hiện. Quá trình sinh hoạt phải phát huy dân chủ, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, khuyến khích đảng viên tham gia thảo luận, phản biện, hiến kế nhằm nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và hiệu quả tổ chức thực hiện.

Ba là, nâng cao năng lực số của cấp ủy và đảng viên: Bên cạnh việc nắm vững kiến thức, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, đội ngũ cấp ủy cần được trang bị và thường xuyên bồi dưỡng năng lực số để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo trong bối cảnh chuyển đổi số. Theo đó, bí thư, cấp ủy viên cần thành thạo các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, sử dụng hiệu quả các nền tảng số của Đảng như Sổ tay đảng viên điện tử (iCPV-book), hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, lưu trữ hồ sơ điện tử và các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Chủ động khai thác các công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tổng hợp, phân tích thông tin, xây dựng báo cáo, chuẩn bị tài liệu và dự thảo nội dung sinh hoạt chi bộ, trên cơ sở bảo đảm kiểm tra, thẩm định và chịu trách nhiệm đối với nội dung sử dụng. Khi đội ngũ cấp ủy có năng lực số, tư duy đổi mới và khả năng khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành, sẽ góp phần đổi mới phương thức hoạt động của chi bộ theo hướng khoa học, minh bạch và hiệu quả đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.

Bốn là, xây dựng mô hình "chi bộ số": "Chi bộ số" là mô hình tổ chức hoạt động của chi bộ trên nền tảng công nghệ số, trong đó các hoạt

động từ quản lý, điều hành, trao đổi thông tin, tổ chức sinh hoạt đến theo dõi việc thực hiện nghị quyết đều được hỗ trợ bởi hệ thống số, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả. Trong "chi bộ số", hồ sơ đảng viên, quá trình công tác, kết quả đánh giá, phân công nhiệm vụ, kế hoạch học tập nghị quyết, kết quả kiểm tra, giám sát... được cập nhật và quản lý tập trung trên phần mềm chuyên dụng, giúp cấp ủy theo dõi đầy đủ tình hình đảng viên, giảm đáng kể thời gian xử lý hồ sơ, đồng thời nâng cao tính chính xác, bảo đảm an toàn và thuận lợi trong khai thác dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo…

Có thể khẳng định, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Việc đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt, nâng cao năng lực số của đội ngũ cấp ủy, đảng viên và từng bước xây dựng mô hình "chi bộ số" sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số phải luôn gắn với việc giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, bảo đảm tính chính trị, tính lãnh đạo và tính chiến đấu của chi bộ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng sinh hoạt chi bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.❑

VIỆT NAM ĐANG TỪNG BƯỚC LÀM CHỦ AI NHƯ THẾ NÀO?

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã mở ra một tư duy phát triển hoàn toàn mới đối với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, trí tuệ nhân tạo được xác định là một trong những công nghệ chiến lược có ý nghĩa quyết định đối với tương lai phát triển của đất nước. Điểm khác biệt lớn nhất so với trước đây là AI không còn được tiếp cận dưới góc độ của một giải pháp công nghệ đơn lẻ mà được đặt trong tổng thể hạ tầng số quốc gia. AI được xem là yếu tố kết nối dữ liệu, năng lực tính toán, nền tảng số, đổi mới sáng tạo và các ngành kinh tế, từ đó tạo ra giá trị gia tăng mới cho nền kinh tế. Điều này cho thấy quyết tâm rất lớn của Việt Nam trong việc chủ động nắm bắt cuộc cách mạng công nghệ mới, biến AI trở thành động lực tăng trưởng và là nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên số.

Lần đầu tiên, trí tuệ nhân tạo được đặt vào trung tâm của chiến lược phát triển quốc gia, trở thành một trong những công nghệ quyết định năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong thời đại số. Theo mục tiêu được xác định trong Nghị quyết 57, đến năm 2030, Việt Nam phấn đấu thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển AI, đồng thời từng bước làm chủ các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, bán dẫn, công nghệ lượng tử...

Đây là mục tiêu mang tính chiến lược, phản ánh tầm nhìn dài hạn của Việt Nam khi coi AI là động lực tăng trưởng mới, góp phần nâng cao năng suất lao động, đổi mới mô hình quản trị quốc gia và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai Nghị quyết 57, tốc độ thể chế hóa rất nhanh đối với lĩnh vực AI. Điều này được thể hiện rõ qua việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg về Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược. Theo quyết định này, nhóm công

nghệ số gồm trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản sao số, điện toán đám mây, điện toán biên, Internet vạn vật và chuỗi khối được xếp ở vị trí hàng đầu trong các công nghệ chiến lược của quốc gia.

Đáng chú ý hơn, trong danh mục 30 sản phẩm công nghệ chiến lược, nhóm sản phẩm đã có thị trường và có khả năng tạo tác động lớn trực tiếp đến phát triển kinh tế cũng ưu tiên mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt, trợ lý ảo và AI chuyên ngành ở vị trí đầu tiên. Điều này phản ánh rõ định hướng phát triển mới của Việt Nam: không chỉ ứng dụng AI mà còn hướng tới làm chủ AI trên tất cả các lĩnh vực.

Song song với đó, nhiều chủ trương quan trọng tiếp tục được ban hành nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 57. Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã xác định mục tiêu xây dựng mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị. Trong mô hình này, dữ liệu và AI được xác định là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp đó, Thông báo kết luận số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương đã nhấn mạnh yêu cầu phát triển và ứng dụng AI như một nhiệm vụ chiến lược để Việt Nam không tụt hậu trong cạnh tranh toàn cầu. Bên cạnh đó là hàng loạt bước đi quan trọng khác như ban hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, xây dựng Chiến lược quốc gia về AI và đề xuất thành lập Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia.

Có thể nói, lần đầu tiên Việt Nam từng bước hình thành một hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật tương đối đầy đủ dành riêng cho AI. Đây là bước chuyển rất quan trọng trong tư duy quản lý khi AI được xác định là một cấu phần trong chiến lược phát triển quốc gia, tạo nền tảng pháp lý để hệ sinh thái AI phát triển bền vững.

Nếu thể chế là nền móng thì ứng dụng thực tiễn chính là minh chứng rõ nhất cho hiệu quả của các chính sách. Sau 18 tháng triển khai Nghị quyết 57, AI đã từng bước được đưa vào nhiều hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Nhiều cơ quan trung ương và địa phương đã bắt đầu ứng dụng trợ lý ảo, chatbot, phân tích văn bản, dự báo, nhận dạng hình ảnh, giám sát giao thông và hỗ trợ chuyên môn trong các lĩnh vực tài chính, y tế, giáo dục, năng lượng, quản lý đô thị.

Mặc dù quy mô còn khác nhau, nhưng các mô hình này đã cho thấy AI có khả năng hỗ trợ cán bộ xử lý khối lượng lớn thông tin, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, nâng cao chất lượng phân tích và hỗ trợ quá trình ra quyết định. Đây là những bước đi đầu tiên nhưng rất quan trọng trong quá trình xây dựng nền hành chính số hiện đại, nơi AI đóng vai trò là công cụ hỗ trợ đắc lực cho hoạt động công vụ.

Cùng với khu vực công, cộng đồng doanh nghiệp công nghệ cũng đang thể hiện vai trò rất quan trọng trong việc phát triển hệ sinh thái AI của Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp lớn đã mạnh dạn đầu tư vào hạ tầng tính toán, nghiên cứu mô hình ngôn ngữ lớn và phát triển các nền tảng AI mang thương hiệu Việt. Đáng chú ý, Tập đoàn FPT đã hợp tác với Tập đoàn NVIDIA đầu tư khoảng 200 triệu USD xây dựng Nhà máy trí tuệ nhân tạo nhằm cung cấp hạ tầng tính toán hiện đại và phát triển hơn 20 sản phẩm AI tạo sinh. Trong khi đó, các doanh nghiệp như Viettel, VNPT, VinAI và Zalo cũng đang tích cực phát triển các mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt, hướng tới xây dựng các nền tảng AI phục vụ người Việt bằng tiếng Việt. Việc nhiều doanh nghiệp trong nước tham gia đầu

tư mạnh vào AI cho thấy xu hướng chuyển dịch từ nhập khẩu công nghệ sang từng bước làm chủ công nghệ cốt lõi.

Trong bối cảnh AI ngày càng phát triển mạnh mẽ, nhiều quốc gia cũng đang đối mặt với câu hỏi về giới hạn của công nghệ trong quản trị nhà nước. Việt Nam lựa chọn cách tiếp cận thận trọng khi coi AI là công cụ nâng cao hiệu quả quản lý chứ không thay thế vai trò của con người. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tận dụng được lợi ích của AI, vừa giữ vững trách nhiệm pháp lý và đạo đức trong hoạt động công vụ. Một điểm mới rất đáng chú ý khác là lần đầu tiên yêu cầu về tự chủ công nghệ được xác định là điều kiện bắt buộc đối với AI phục vụ khu vực công. Nếu trước đây việc lựa chọn nền tảng AI chủ yếu quan tâm đến hiệu quả sử dụng thì nay yếu tố làm chủ công nghệ, bảo đảm dữ liệu và hạ tầng trong nước đã trở thành tiêu chí bắt buộc.

Điều này không chỉ góp phần bảo vệ dữ liệu quốc gia mà còn tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam đầu tư mạnh hơn vào nghiên cứu và phát triển AI. Đồng thời, đây cũng là bước đi quan trọng nhằm xây dựng chủ quyền số trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ toàn cầu ngày càng quyết liệt.

Định hướng phát triển đã được xác lập rõ ràng. Hệ thống chính trị đã có sự vào cuộc đồng bộ. Khung pháp lý đang dần hoàn thiện. Các doanh nghiệp công nghệ đã chủ động đầu tư. Những ứng dụng AI đầu tiên đã được triển khai trong quản lý nhà nước và nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội. Những kết quả đó tạo ra tiền đề quan trọng để AI phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tiếp theo.❑

Lê Minh

XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI HIỆN ĐẠI, CHỦ ĐỘNG KIẾN TẠO SỨC MẠNH MỀM QUỐC GIA TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Những định hướng chiến lược của Nghị quyết số 06-NQ/TW chỉ thực sự đi vào cuộc sống khi được cụ thể hóa bằng những giải pháp đồng bộ, hiện đại và có tính khả thi. Trong bối cảnh truyền thông số đang làm thay đổi căn bản phương thức tiếp nhận và lan truyền thông tin trên phạm vi toàn cầu, công tác thông tin đối ngoại không thể tiếp tục vận hành theo mô hình truyền thống, thiên về giới thiệu thành tựu hay xử lý thông tin theo từng sự việc riêng lẻ. Điều cần thiết hơn là xây dựng một hệ sinh thái truyền thông đối ngoại hiện đại, lấy công nghệ số làm nền tảng, lấy sự thật và lòng tin làm giá trị cốt lõi, lấy sức mạnh mềm quốc gia làm mục tiêu hướng tới.

Đây cũng là bước chuyển có ý nghĩa chiến lược từ tư duy "quảng bá hình ảnh" sang "kiến tạo sức mạnh mềm quốc gia". Nếu như quảng bá hình ảnh chủ yếu tập trung giới thiệu những gì đất nước đang có thì kiến tạo sức mạnh mềm hướng tới việc tạo dựng sức hấp dẫn lâu dài thông qua các giá trị văn hóa, tri thức, năng lực đổi mới sáng tạo, bản lĩnh phát triển và trách nhiệm quốc tế của Việt Nam. Khi hình ảnh quốc gia được xây dựng trên nền tảng của những giá trị bền vững, sức lan tỏa sẽ không chỉ đến từ các chiến dịch truyền thông mà còn được khẳng định bằng chính niềm tin và sự đánh giá tích cực của cộng đồng quốc tế.

Để thực hiện mục tiêu đó, trước hết cần đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức và vận hành công tác thông tin đối ngoại theo hướng chủ động, chuyên nghiệp và ứng dụng sâu rộng các thành tựu của khoa học - công nghệ. Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn

(Big Data), điện toán đám mây hay phân tích dữ liệu thời gian thực đã trở thành những công cụ quan trọng giúp dự báo xu hướng dư luận, nhận diện sớm các nguy cơ truyền thông và xây dựng những chiến lược truyền thông phù hợp với từng nhóm công chúng quốc tế.

Thay vì chỉ phản ứng khi xuất hiện các thông tin bất lợi, cần chủ động theo dõi, phân tích và dự báo diễn biến dư luận ngay từ sớm, từ xa để kịp thời cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và khách quan. Trong môi trường truyền thông số, tốc độ nhiều khi quyết định hiệu quả. Một thông tin chính thống được công bố kịp thời có thể ngăn chặn sự lan truyền của hàng nghìn tin giả; ngược lại, chỉ một khoảng trống thông tin nhỏ cũng có thể tạo điều kiện để những luận điệu sai trái, xuyên tạc hoặc các sản phẩm deepfake phát tán với tốc độ rất nhanh, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh quốc gia.

Song song với việc nâng cao năng lực dự báo, Việt Nam cũng cần từng bước làm chủ hạ tầng và nền tảng công nghệ phục vụ thông tin đối ngoại. Thực tế cho thấy, khi phần lớn hoạt động truyền thông vẫn phụ thuộc vào các nền tảng xuyên biên giới, khả năng chủ động trong truyền tải thông tin, bảo vệ dữ liệu và kiểm soát rủi ro sẽ còn nhiều hạn chế. Vì vậy, việc phát triển các nền tảng số "Make in Vietnam", xây dựng hệ sinh thái công nghệ số do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, phát triển và làm chủ không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn là yêu cầu quan trọng để bảo đảm chủ quyền số, an ninh thông tin và nâng cao hiệu quả của công tác thông tin đối ngoại.

Trong bối cảnh đó, Nghị định số 277/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Hạ tầng văn hóa số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nghị định xác định rõ định hướng phát triển, nghiên cứu, sáng tạo, sản xuất, phân phối và khai thác các sản phẩm, dịch vụ văn hóa số trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; đồng thời khai thác, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong môi trường số.

Đây không chỉ là chính sách phát triển ngành công nghiệp văn hóa mà còn tạo nền tảng quan trọng để xây dựng sức mạnh mềm quốc gia. Khi các giá trị văn hóa Việt Nam được chuyển hóa thành những sản phẩm số có chất lượng cao, có khả năng tiếp cận hàng triệu người trên toàn thế giới, thông tin đối ngoại sẽ không còn bó hẹp trong những bản tin hay các hoạt động tuyên truyền truyền thống mà sẽ hiện diện sinh động qua phim ảnh, âm nhạc, trò chơi điện tử, bảo tàng số, triển lãm trực tuyến, nền tảng học tập, trí tuệ nhân tạo hay các sản phẩm sáng tạo mang đậm bản sắc Việt Nam.

Nghị định 277/2026/NĐ-CP cũng khuyến khích sử dụng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa số do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, phát triển và cung cấp; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển công nghệ số, hạ tầng văn hóa số và các sản phẩm phục vụ hoạt động văn hóa. Đồng thời, văn bản nhấn mạnh yêu cầu phát triển hạ tầng văn hóa số phải gắn chặt với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và chủ động phòng ngừa các nguy cơ xâm phạm an ninh văn hóa trên môi trường số. Đây là định hướng rất phù hợp trong bối cảnh các thách thức về an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng và không gian mạng đang trở thành mặt trận quan trọng của cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia.

Đổi mới thông tin đối ngoại cũng không phải là nhiệm vụ riêng của một cơ quan hay một lực lượng, mà đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị. Cơ quan quản lý nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược và hoàn thiện thể chế; các cơ quan báo chí là lực lượng nòng cốt trong truyền tải thông tin chính thống,

kịp thời và có sức thuyết phục; doanh nghiệp công nghệ đóng vai trò phát triển nền tảng số, ứng dụng AI và các giải pháp công nghệ mới; đội ngũ chuyên gia, học giả, văn nghệ sĩ, doanh nhân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là những "đại sứ" góp phần lan tỏa hình ảnh Việt Nam bằng những câu chuyện chân thực, gần gũi và giàu sức thuyết phục.

Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của các nhà sáng tạo nội dung trên nền tảng số cũng mở ra những phương thức truyền thông hoàn toàn mới. Nếu được định hướng, hỗ trợ và kết nối hiệu quả, họ có thể trở thành lực lượng quan trọng đưa hình ảnh đất nước, con người, văn hóa và thành tựu phát triển của Việt Nam đến với hàng triệu người trên thế giới bằng những hình thức sáng tạo, hấp dẫn và phù hợp với xu hướng tiếp nhận thông tin của công chúng hiện đại.

Có thể khẳng định rằng, trong kỷ nguyên số, cạnh tranh giữa các quốc gia không chỉ diễn ra về quy mô nền kinh tế, trình độ khoa học - công nghệ hay sức mạnh quân sự, mà còn là cạnh tranh về khả năng tạo dựng niềm tin, sức hấp dẫn và ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế. Một quốc gia có thể sở hữu tiềm lực kinh tế lớn, nhưng nếu không biết kể câu chuyện của mình bằng ngôn ngữ hiện đại, không tạo dựng được lòng tin và sự đồng cảm thì sẽ khó phát huy đầy đủ vị thế trên trường quốc tế.

Bởi vậy, đổi mới và hiện đại hóa phương thức thông tin đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW không đơn thuần là đổi mới về công nghệ hay kỹ thuật truyền thông. Đó là quá trình đổi mới tư duy phát triển quốc gia, phát huy đồng bộ sức mạnh của văn hóa, con người, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo để xây dựng sức mạnh mềm Việt Nam trong thời đại mới.❑

Minh Lê

KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 3 CẤP

Ngày 01/7/2025 đánh dấu bước ngoặt mang tính lịch sử khi toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị tiến hành đồng bộ cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, chính thức chuyển đổi sang mô hình vận hành 03 cấp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đã được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương triển khai quyết liệt với quyết tâm chính trị cao, hành động mạnh mẽ. Chỉ trong thời gian ngắn các cơ quan đã hoàn thành một khối lượng công việc đặc biệt lớn, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để ngày 01/7/2025, cả nước đã đồng loạt tổ chức Lễ công bố các nghị quyết, quyết định về bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp. Công tác chính trị, tư tưởng, thông tin tuyên truyền được triển khai quyết liệt, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Bộ máy mới đi vào hoạt động ổn định ngay sau khi công bố, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, không để khoảng trống quyền lực, không để gián đoạn phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sau 01 năm vận hành, mô hình chính quyền 3 cấp đã khẳng định tính ưu việt so với mô hình cũ, thể hiện tính đúng đắn, là bước phát triển về lý luận và thực tiễn, chuyển mạnh tư duy từ "quản lý hành chính" sang "kiến tạo phát triển".

Kết quả đạt được thể hiện cụ thể trên các nội dung sau:

Thứ nhất, hệ thống các văn bản, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã được rà

soát, ban hành kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trung ương đã ban hành 04 văn kiện; Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành 61 kết luận chỉ đạo. Quốc hội và Chính phủ đã khẩn trương thể chế hoá, sửa đổi Hiến pháp 2013 và hoàn thành khối lượng đặc biệt lớn công việc lập pháp trong thời gian ngắn để triển khai thực hiện; cấp uỷ, chính quyền địa phương ban hành trên 13.400 văn bản để cụ thể hoá triển khai tại địa phương, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, kết thúc hoạt động cấp huyện và vận hành mô hình hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp tại các tỉnh, thành phố. Việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được rà soát, điều chỉnh theo nguyên tắc "một việc - một cơ quan chủ trì - một người chịu trách nhiệm chính"; từng bước khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót việc, đùn đẩy, không rõ ai chịu trách nhiệm đến cùng. Việc phân định thẩm quyền giữa Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã rõ hơn, tạo cơ sở để cá thể hóa trách nhiệm, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ.

Thứ hai, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được tiến hành khẩn trương, đồng bộ, quyết liệt, tạo bước đột phá chiến lược trong việc tinh gọn hệ thống chính trị, mở rộng không gian phát triển và khắc phục triệt để sự cồng kềnh của các tầng nấc trung gian; làm thay đổi căn bản cấu trúc và phương thức vận hành trên mọi phương diện. Sắp xếp đơn vị hành chính (từ 63 xuống còn 34 tỉnh, thành phố; từ 10.035 xuống còn 3.321 đơn vị cấp xã; kết thúc 696 đơn vị cấp huyện) đã góp phần xác lập quy mô quản trị phù hợp, tối ưu hoá nguồn lực và kiến tạo phát triển. Bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa

Hội nghị sơ kết 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, kết nối từ điểm cầu Tỉnh ủy đến 148 điểm cầu Đảng ủy các xã, phường trong tỉnh.

phương được tổ chức lại đồng bộ, tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, hướng mạnh về cơ sở; gắn với đổi mới mạnh mẽ, thực chất phương thức hoạt động, nâng cao năng lực thực thi tại cấp xã. Tình trạng hành chính hoá, cắt khúc được khắc phục, chuyển sang cơ chế điều hành trực tiếp, liên thông "Trung ương - Tỉnh - Xã".

Thứ ba, công tác cán bộ được thực hiện đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy. Công tác kiện toàn, bố trí cán bộ sau sáp nhập ở Trung ương và địa phương được thực hiện bài bản, thận trọng, có nhiều đổi mới và tạo sự đồng thuận cao. Đã sắp xếp, bố trí 134 lượt nhân sự diện Trung ương quản lý; kiện toàn 1.853 lượt nhân sự tại 23 địa phương thực hiện sáp nhập, gắn với định hướng chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp; đã giải quyết tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư. Công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp có nhiều đổi mới, đồng bộ hơn; đặc biệt, lần đầu tiên hoàn thành việc bố trí 100% Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, thanh tra, chánh án tòa án, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh không là người địa

phương. Cùng với tinh gọn bộ máy, hệ thống quy định về công tác cán bộ đã kịp thời được rà soát, hoàn thiện, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và minh bạch. Việc quản lý biên chế, xây dựng danh mục vị trí việc làm từng bước được triển khai theo mô hình mới. Qua đó, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới.

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị phục vụ vận hành hiệu quả mô hình mới. Bộ máy tinh gọn gắn với chuyển đổi số đã tạo bước đột phá, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chính quyền "gần dân". Kết quả, mức độ hài lòng của người dân đạt 83,08%, đặc biệt 89,09% ý kiến ghi nhận cơ bản không còn tình trạng công chức sách nhiễu, phiền hà. Đây là minh chứng thực chất, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân vào các quyết sách cải cách của Đảng.

Thứ năm, công tác quản lý tài chính, tài sản công và bảo đảm điều kiện vận hành được các cấp ủy, chính quyền triển khai đồng bộ, khẩn trương, tạo nguồn lực vật chất cho mô hình chính quyền 3 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả. Các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành rà soát cơ sở nhà đất dôi dư, bước đầu chuyển đổi mục đích sử dụng nhiều cơ sở nhà, đất phục vụ trực tiếp cho cộng đồng và an sinh xã hội theo đúng định hướng của Đảng. Tăng cường bố trí nguồn lực, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ vận hành chính quyền 3 cấp.

Thứ sáu, đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Sau 01 năm vận hành mô hình chính quyền 03 cấp trong bối cảnh đối mặt với nhiều thách thức từ thiên tai, biến động kinh tế và áp lực chuyển tiếp khối lượng công việc khổng lồ, hệ thống đã chứng minh được tính ưu việt, tạo ra những xung lực mới thúc đẩy toàn diện kinh tế - xã hội. Kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm; năm 2025, cả nước hoàn thành vượt mức 15/15 chỉ tiêu, đạt và vượt 22/26 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của cả giai đoạn 2021 - 2025; quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Đặc biệt, đã tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; cuộc bầu cử Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng sự vận hành có hiệu quả của hệ thống chính trị theo mô hình mới.

Đối với tỉnh Phú Thọ chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình. Toàn tỉnh hiện có 148 xã, phường với diện tích trên 9,3 nghìn km², dân số khoảng trên 4 triệu người, quy mô kinh tế năm 2025 đạt khoảng 16 tỷ USD. Sau hơn 1 năm thực hiện mô hình mới, Phú Thọ luôn duy trì đà tăng trưởng cao thuộc nhóm dẫn đầu. Năm 2025, kinh tế đạt 10,52%, đứng thứ 4 cả nước; 6 tháng đầu năm 2026, tăng 10,18%, đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc, đứng thứ 7/34 tỉnh, thành phố. Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 đạt gần 34,6 nghìn tỷ đồng, tăng 21,5% so với cùng kỳ, vượt 27,6% kịch bản tăng trưởng và đạt 61,2% dự toán năm. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt 115,6% kế hoạch; 6 tháng đầu năm 2026 đạt 37,3%. 6 tháng đầu năm 2026, thu hút FDI của tỉnh đạt hơn 1,77 tỷ USD, DDI đạt trên 18,7 nghìn tỷ đồng. Toàn tỉnh đang triển khai 18 dự án với quy mô gần 15.000 căn hộ. Riêng từ đầu năm 2026 đến nay đã chấp thuận chủ trương đầu tư 7 dự án và đang hoàn thiện thủ tục đối với

5 dự án khác. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển hài hòa với kinh tế. Công tác bảo đảm an sinh xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,68%. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Lực lượng Công an tỉnh đấu tranh thành công nhiều chuyên án lớn, được Thủ tướng Chính phủ gửi thư khen, góp phần giữ vững môi trường ổn định, an toàn cho phát triển. Về vận hành chính quyền 2 cấp và cải cách hành chính, tỉnh đã hoàn thành kiện toàn tổ chức tại 148/148 xã, phường; sắp xếp giảm từ 5.049 thôn, tổ dân phố xuống còn 3.070 thôn, tổ dân phố; điều động, biệt phái 1.166 cán bộ, công chức, viên chức cho cấp xã để tăng cường năng lực chuyên môn; đẩy mạnh phân cấp 105 nhiệm vụ từ cấp tỉnh cho cấp xã.

Sau 01 năm thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, quyết liệt của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã rất thành công, đạt được những kết quả mang tính đột phá, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình ủng hộ, dư luận quốc tế đánh giá cao. Dù là việc khó, phức tạp, nhạy cảm và chưa từng có tiền lệ, thực tiễn đã chứng minh bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, tư duy vượt trước, mang tầm vóc thời đại của Đảng.

Mô hình mới đã khẳng định tính ưu việt so với mô hình cũ, thể hiện tính đúng đắn, là bước phát triển về lý luận và thực tiễn, chuyển mạnh tư duy từ "quản lý hành chính" sang "kiến tạo phát triển". Đây là nền tảng trong đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tạo bước chuyển về chất trong quản trị quốc gia theo hướng hiện đại; gắn phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực. Bộ máy được tổ chức tinh gọn, hiệu lực, cắt giảm triệt để khâu trung gian, tiết kiệm ngân sách phục vụ phát triển; tối ưu hóa không gian kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và tiềm lực quốc phòng - an ninh... Có thể khẳng định việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã tạo chuyển biến lớn về cấu trúc hệ thống chính trị, phương thức lãnh đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra hiện nay không dừng ở việc "đã sắp xếp xong" mà bước vào giai đoạn "tiếp tục tinh chỉnh" để đạt hiệu quả cao. Do đó, phải thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả, khả thi để bảo đảm bộ máy tinh gọn, thực chất hơn, vận hành thông suốt hơn, quyền hạn rõ hơn; trách nhiệm cụ thể hơn; phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp tốt hơn, hướng mạnh về cơ sở, mở ra không gian, động lực phát triển mới cho đất nước.

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV và nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra, yêu cầu đặt ra hiện nay là chuyển mạnh trọng tâm từ "sắp xếp xong" bộ máy sang "vận hành tốt, hiệu quả cao", toàn hệ thống cần tiếp tục đồng bộ hóa thể chế, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác, bảo đảm bộ máy tinh gọn, thông suốt; quyền hạn, trách nhiệm rành mạch; hướng mạnh về cơ sở nhằm kiến tạo không gian, động lực phát triển mới, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Trọng tâm là phân định rõ thẩm quyền liên thông theo mô hình 03 cấp: Trung ương kiến tạo thể chế, nền tảng số và giám sát; cấp tỉnh điều phối nguồn lực, liên kết vùng; cấp xã trực tiếp thực thi, quản trị dữ liệu và phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, kiến tạo phát triển.❑

Đức Anh

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ BẢY: QUYẾT LIỆT HÀNH ĐỘNG, HOÀN THÀNH TOÀN DIỆN CÁC MỤC TIÊU NĂM 2026

Chiều 2/7, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tổ chức Hội nghị lần thứ Bảy. Tham dự hội nghị có các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; sự điều hành linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh cùng sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tỉnh Phú Thọ đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động nền nếp, ổn định; GRDP ước tăng từ 10 - 10,5%, đạt mục tiêu đề ra. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; thu hút đầu tư, thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tích cực; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nhiều chuyển biến; quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội được bảo đảm.

Tỉnh triển khai nhiều giải pháp đổi mới như: Ban hành Đề án tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để điều hành, giám sát thực hiện. Thí điểm cơ chế "Luồng xanh" trong giải quyết thủ tục hành chính phục vụ các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh. Duy trì hiệu quả mô hình "Cà phê doanh nhân" để đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Triển khai hệ thống đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính và công chức theo chỉ số hiệu quả công việc (KPI) trên nền tảng số. Đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số", nhân rộng các mô hình "Làng số", "Gia đình số", "Chợ số - Nông thôn số" tại cơ sở.

Những kết quả đạt được tiếp tục khẳng định sự đúng đắn, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; tạo nền tảng quan trọng để tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thông qua 4 dự thảo: Phương hướng nhiệm vụ chính trị Đảng bộ tỉnh 6 tháng cuối năm; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.❑

BBT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ LÊ MINH HƯNG LÀM VIỆC VỚI BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY PHÚ THỌ

Ngày 14/7/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chủ trì buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, tỉnh Phú Thọ đã chủ động hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và là một trong những địa phương hoàn thành quy hoạch tỉnh sớm nhất cả nước sau hợp nhất. Sau hơn 1 năm thực hiện mô hình mới, Phú Thọ luôn duy trì đà tăng trưởng cao thuộc nhóm dẫn đầu. Năm 2025, kinh tế đạt 10,52%, đứng thứ 4 cả nước; 6 tháng đầu năm 2026, tăng 10,18%, đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc, đứng thứ 7/34 tỉnh, thành phố. Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 đạt gần 34,6 nghìn tỷ đồng, tăng 21,5% so với cùng kỳ, vượt 27,6% kịch bản tăng trưởng và đạt 61,2% dự toán năm. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt 115,6% kế hoạch; 6 tháng đầu năm 2026 đạt 37,3%; thu

hút FDI của tỉnh đạt hơn 1,77 tỷ USD, DDI đạt trên 18,7 nghìn tỷ đồng. Toàn tỉnh đang triển khai 18 dự án với quy mô gần 15.000 căn hộ. Riêng từ đầu năm 2026 đến nay đã chấp thuận chủ trương đầu tư 7 dự án và đang hoàn thiện thủ tục đối với 5 dự án khác.

Về vận hành chính quyền 2 cấp và cải cách hành chính, tỉnh đã hoàn thành kiện toàn tổ chức tại 148/148 xã, phường; sắp xếp giảm từ 5.049 thôn, tổ dân phố xuống còn 3.070 thôn, tổ dân phố; điều động, biệt phái 1.166 cán bộ, công chức, viên chức cho cấp xã để tăng cường năng lực chuyên môn; đẩy mạnh phân cấp 105 nhiệm vụ từ cấp tỉnh cho cấp xã…

Quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh Phú Thọ xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đột phá để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh. Hiện Phú Thọ đứng thứ 3/34 về quy mô kinh tế số (chiếm 22,71% GRDP); đang tập trung giải quyết 6 bài toán lớn dựa trên dữ liệu và tích hợp trí tuệ nhân tạo để quản trị chính quyền, thúc đẩy mô hình "Luồng xanh" xử lý thủ tục hành chính nhanh.

Tại buổi làm việc, tỉnh Phú Thọ kiến nghị, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập Khu thương mại tự do tại khu vực Bình Xuyên (quy mô hơn 4.000ha); điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đường Hòa Lạc - Hòa Bình lên 4 làn xe đến năm 2030, hoàn thiện 6 làn xe sau năm 2030; cho phép vay vốn ODA khoảng 220 triệu USD nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ thành bệnh viện hạng đặc biệt tuyến vùng; sửa đổi quy định lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp tương tự như Khu công nghiệp; bổ sung 2.448 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2026 để giải quyết bài toán thiếu giáo viên sau khi đã tinh giản, sắp xếp cơ sở trường lớp; hỗ trợ hoàn thiện thủ tục đối với 3.028,56ha đất thu hồi từ Tổng công ty Giấy Việt Nam bàn giao cho địa phương quản lý để thu hút đầu tư.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng ghi nhận, đánh giá cao, biểu dương những nỗ lực và kết quả quan trọng bước đầu Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Phú Thọ đạt được trong thời gian qua. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ rõ những hạn chế, khó khăn, thách thức của tỉnh, từ đó, yêu cầu 6 tháng cuối năm 2026 và thời gian tới, Phú Thọ cần tiếp tục quán triệt, cập nhật, cụ thể hóa, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"; 10 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc

Đối với các đề xuất, kiến nghị của tỉnh Phú Thọ, Thủ tướng Chính phủ khẳng định, Trung ương luôn đồng hành và giao các bộ, ngành phối hợp chặt chẽ để hướng dẫn, tháo gỡ các kiến nghị của tỉnh theo thẩm quyền, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Đất Tổ bứt phá mạnh mẽ trong giai đoạn mới.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, phát biểu tại buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương khẳng định những chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ rất toàn diện, sâu sắc và bám sát thực tiễn của địa phương. Các ý kiến này không chỉ giúp định hướng giải quyết các nhiệm vụ trước mắt, mà còn gợi mở nhiều vấn đề chiến lược lâu dài cho sự phát triển của tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn tiếp theo. Đây là kim chỉ nam quan trọng để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành rà soát, bổ sung và hoàn thiện các chương trình, kế hoạch công tác nhằm triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị. Ngay sau hội nghị, tỉnh sẽ rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ được giao, chuyển hóa từng nội dung cụ thể thành các chương trình hành động thực tế.❑

BBT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ DÂNG HƯƠNG TƯỞNG NIỆM CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ TỈNH PHÚ THỌ

Trong chương trình làm việc tại tỉnh, nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026), Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cùng các đại biểu đã đến dâng hương, dâng hoa tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tỉnh Phú Thọ và thăm, tặng quà tri ân Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Phước ở Tổ dân phố San Mai, phường Vân Phú.

Tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tỉnh, trong không khí trang nghiêm, xúc động, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cùng các đại biểu đã kính cẩn dâng hương, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với những cống hiến, hy sinh to lớn của các Anh hùng liệt sĩ vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, trong đó có những người con yêu dấu của quê hương Đất Tổ đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thủ tướng Chính phủ cùng các đại biểu nguyện tiếp bước thế hệ cha anh, phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, phồn vinh và hạnh phúc.

Đến thăm hỏi sức khỏe Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Phước, sinh năm 1916, có chồng và con trai cả là liệt sĩ, con gái thứ ba là thương binh, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng khẳng định Đảng, Nhà nước và Nhân dân mãi mãi khắc ghi và tri ân sâu sắc những đóng góp, hy sinh to lớn của các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các Anh hùng liệt sĩ, các thương binh, bệnh binh, những người có công với đất nước.

Thủ tướng Chính phủ mong Mẹ Nguyễn Thị Phước luôn khỏe mạnh, là tấm gương sáng tiếp tục động viên, giáo dục Nhân dân địa phương, thế hệ trẻ về sự cống hiến, hy sinh của các thế hệ đi trước, không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng hào hùng, tinh thần kiên cường, bất khuất; gương mẫu thực hiện và vận động bà con Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cùng các đại biểu thành kính tưởng niệm, tri ân các Anh hùng liệt sĩ tỉnh Phú Thọ

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cùng các đại biểu ân cần thăm hỏi sức khỏe Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Phước

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp, ngành, địa phương phát huy hơn nữa truyền thống "đền ơn đáp nghĩa", đạo lý "uống nước nhớ nguồn", tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện chính sách cho những người có công ngày càng tốt hơn.❑

BBT

BÍ THƯ TỈNH ỦY PHẠM ĐẠI DƯƠNG CHÀO XÃ GIAO ĐOÀN ĐẠI SỨ CỘNG HÒA CUBA TẠI VIỆT NAM

Ngày 17/7/2026, Đoàn công tác của Đại sứ quán Cộng hòa Cuba tại Việt Nam do đồng chí Rogelio Polanco Fuentes - Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Cuba tại Việt Nam làm trưởng đoàn đã đến thăm và làm việc tại tỉnh Phú Thọ.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương khẳng định Việt Nam và Cuba là hai dân tộc có mối quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt, trong sáng và thủy chung, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lãnh tụ Fidel Castro đặt nền móng, được các thế hệ lãnh đạo và Nhân dân hai nước dày công vun đắp trong suốt hơn sáu thập kỷ qua. Nhân dân Việt Nam luôn ghi nhớ tình cảm và sự ủng hộ quý báu mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân Cuba đã dành cho Việt Nam trong những năm tháng đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Đ/c Bí thư Tỉnh ủy đã thông tin tới đoàn công tác về những tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển của tỉnh Phú Thọ, khái quát những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua. Đồng chí nhấn mạnh, trước khi hợp nhất, tỉnh Vĩnh Phúc đã duy trì mối quan hệ hợp tác và giao lưu tốt đẹp với Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam; nhiều Đại sứ Cuba qua các nhiệm kỳ đã đến thăm, làm việc tại địa phương, đồng thời lãnh đạo tỉnh cũng có nhiều chuyến công tác tại Cuba nhằm tăng cường hiểu biết, thúc đẩy hợp tác song phương.

Đặc biệt, tháng 9/2024, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc và Tỉnh ủy Mayabeque đã ký kết Thỏa thuận trao đổi và hợp tác dưới sự chứng kiến của lãnh đạo cấp cao hai nước Việt Nam và Cuba. Đây là dấu mốc quan trọng, tạo nền tảng để thúc đẩy hợp tác trên nhiều lĩnh vực như xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và giao lưu Nhân dân. Sau khi hợp nhất, tỉnh Phú Thọ xác định tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả hợp tác đã đạt được, đồng thời mong muốn đưa quan hệ hợp tác với các địa phương của Cuba, đặc biệt là tỉnh Mayabeque, phát triển ngày càng thực chất, hiệu quả và bền vững. Bí thư Tỉnh ủy bày tỏ mong muốn chuyến thăm và làm việc của Ngài Đại sứ sẽ mở ra những cơ hội mới để thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa tỉnh Phú Thọ với tỉnh Mayabeque; tiếp tục triển khai hiệu quả Thỏa thuận hợp tác giữa hai địa phương; tăng cường trao đổi đoàn các cấp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

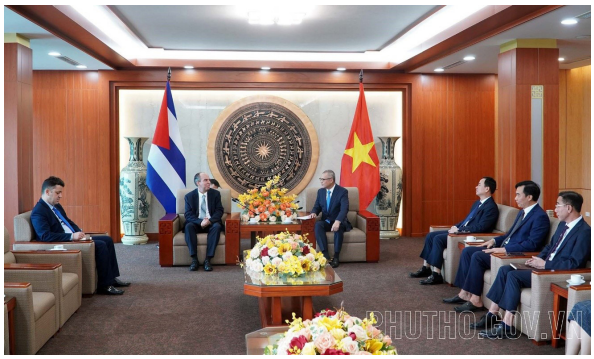

Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương trao đổi với Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Cuba tại Việt Nam Rogelio Polanco Fuentes

Phát biểu tại buổi làm việc, Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Cuba tại Việt Nam Rogelio Polanco Fuentes bày tỏ vinh dự khi được đến thăm Phú Thọ - vùng Đất Tổ cội nguồn của dân tộc Việt Nam. Đại sứ đánh giá cao những thành tựu nổi bật của tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số và triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính. Đại sứ nhất trí với những định hướng hợp tác mà lãnh đạo tỉnh Phú Thọ đề xuất, đồng thời khẳng định Đại sứ quán Cuba sẽ tiếp tục là cầu nối thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Phú Thọ với các địa phương của Cuba, trước hết là tỉnh Mayabeque, trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên.❑

BBT

PHÚ THỌ ĐỨNG THỨ 6/34 TỈNH, THÀNH PHỐ VỀ KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Năm học 2025-2026 đánh dấu một cột mốc đặc biệt đối với ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh. Đây là năm học đầu tiên sau khi thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, đồng thời triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Với quy mô gần 2.000 cơ sở giáo dục, trên 1 triệu học sinh, sinh viên và hơn 60.000 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, ngành Giáo dục Phú Thọ đã nhanh chóng ổn định tổ chức, bảo đảm hoạt động dạy học thông suốt, tiếp tục giữ vững chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

Điểm sáng nổi bật của năm học là chất lượng giáo dục đại trà tiếp tục được nâng lên. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, Phú Thọ xếp thứ 6/34 tỉnh, thành phố; tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,7%; toàn tỉnh có gần 500 bài thi đạt điểm 10. Nhiều môn học tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước, trong đó, môn Lịch sử xếp thứ nhất; Vật lý, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật xếp thứ hai; Ngữ văn và Sinh học đều nằm trong tốp 10.

Nếu giáo dục đại trà tiếp tục duy trì chất lượng ổn định thì giáo dục mũi nhọn khẳng định truyền thống hiếu học và chất lượng đào tạo của địa phương. Học sinh Phú Thọ giành 2 Huy chương Bạc tại Olympic Vật lý châu Á và Olympic Vật lý châu Âu; có 1 học sinh tham dự Olympic Hóa học quốc tế. Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, Phú Thọ tiếp tục giữ vững vị trí trong nhóm dẫn đầu với số lượng và chất lượng giải, xếp thứ 3 toàn quốc.

Cùng với đó, phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và giáo dục STEM phát

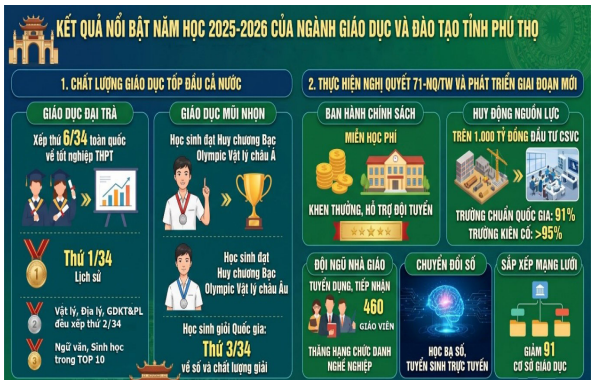

triển mạnh mẽ. Học sinh Phú Thọ xếp thứ 3 toàn quốc tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; xếp thứ 4 toàn quốc tại Cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp. Nhiều dự án về trí tuệ nhân tạo, Robotics và chuyển đổi số đạt thành tích cao tại các sân chơi trong nước.

Trong bối cảnh quy mô giáo dục tăng mạnh sau hợp nhất, việc tổ chức thành công các kỳ thi lớn là minh chứng rõ nét cho năng lực quản trị của ngành. Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 với hơn 58.000 học sinh; kỳ thi tốt nghiệp THPT với trên 48.500 thí sinh cùng các kỳ thi học sinh giỏi các cấp đều được tổ chức nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế, không để xảy ra gián đoạn trong hoạt động giáo dục.

Những kết quả đạt được trong năm học đầu tiên sau hợp nhất không chỉ khẳng định năng lực thích ứng và đổi mới của ngành Giáo dục Phú Thọ, mà còn tạo nền tảng quan trọng để địa phương tiếp tục giữ vững vị thế trong nhóm dẫn đầu cả nước, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực Trung du và miền núi phía Bắc.❑

BBT

QUY ĐỊNH MỨC PHỤ CẤP CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ MỨC PHỤ CẤP, HỖ TRỢ KIÊM NHIỆM CHỨC DANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 30/6/2026, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND về quy định mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Theo đó, Nghị quyết này quy định mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Đối tượng áp dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được hưởng mức phụ cấp hằng tháng (đã bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội), như sau: Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn mức phụ cấp (lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng). Bí thư chi bộ: 2,2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: 2,2. Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,7. Đối với thôn, tổ dân phố còn lại, mức phụ cấp (lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng). Bí thư chi bộ: 1,8. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố: 1,8. Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,4.

Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm 08 chức danh: Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Bí thư Chi đoàn thanh niên; Chi hội trưởng Hội người cao tuổi; Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn mức hỗ trợ 0,3 (lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng). Đối với thôn, tổ dân phố còn lại, mức hỗ trợ 0,25 (lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng).

Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố do ngân sách Trung ương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành. Phần kinh phí tăng thêm so với mức khoán của ngân sách nhà nước do ngân sách tỉnh đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.❑

Phương Thảo

PHÚ THỌ KIẾN TẠO DIỆN MẠO ĐÔ THỊ MỚI HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH VÀ BỀN VỮNG

HĐND tỉnh Phú Thọ vừa thông qua Nghị quyết số 27/NQ-HĐND về Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng hệ thống đô thị hiện đại, xanh, thông minh, hướng tới mục tiêu tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40% vào năm 2030.

Theo Chương trình, Phú Thọ tập trung phát triển các đô thị hạt nhân gắn với hành lang kinh tế, khu công nghiệp, trung tâm logistics và dịch vụ, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Tỉnh ưu tiên đầu tư 14 đô thị trọng điểm, trong đó có 5 đô thị định hướng loại II và 9 đô thị định hướng loại III; đồng thời tiếp tục đầu tư, nâng cấp các đô thị hiện hữu theo lộ trình phù hợp, bảo đảm phát triển đồng bộ và bền vững.

Điểm nổi bật của Nghị quyết là định hướng phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Các dự án phát triển sẽ ưu tiên hạ tầng xanh, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng tiết kiệm năng lượng; bảo vệ hành lang sông, hồ và các khu vực có nguy cơ sạt lở. Đồng thời, quỹ đất dành cho giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao được bảo đảm theo quy chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân.

Để hiện thực hóa mục tiêu, Phú Thọ đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý đô thị; xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển đô thị trên nền tảng GIS/WebGIS, nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, đất đai và hạ tầng. Tỉnh cũng đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, kết hợp ngân sách nhà nước với vốn ODA, FDI, đối tác công tư (PPP) và khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai.

Nghị quyết số 27/NQ-HĐND có hiệu lực từ ngày 30/6/2026, thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc tạo bước đột phá về phát triển đô thị. Với định hướng rõ ràng, giải pháp đồng bộ và sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, Phú Thọ đang từng bước hình thành diện mạo đô thị hiện đại, văn minh, trở thành trung tâm phát triển năng động của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.❑

Tiến Đức

PHÚ THỌ TẠO ĐỘT PHÁ THU HÚT NHÂN TÀI BẰNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẾN 1 TỶ ĐỒNG

Nhằm tạo bước đột phá trong công tác cán bộ, HĐND tỉnh Phú Thọ đã ban hành Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND quy định chính sách thu hút người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh giai đoạn 2026 - 2028. Chính sách thể hiện quyết tâm của tỉnh trong việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện để người tài yên tâm cống hiến và phát huy năng lực.

Hỗ trợ một lần lên đến 1 tỷ đồng: Điểm nổi bật của chính sách là mức hỗ trợ tài chính hấp dẫn dành cho người có tài năng khi được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh. Cụ thể, Giáo sư và Phó Giáo sư được hỗ trợ 1 tỷ đồng/người; Tiến sĩ được hỗ trợ 500 triệu đồng/người; Thạc sĩ được hỗ trợ 200 triệu đồng/người; người tốt nghiệp đại học thuộc đối tượng thu hút được hỗ trợ 100 triệu đồng/người.

Khoản hỗ trợ được chi trả theo lộ trình nhằm khuyến khích người được thu hút gắn bó lâu dài với tỉnh. Trong đó, 40% tổng mức hỗ trợ được chi trả ngay sau khi có quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận; 30% được chi trả sau năm công tác thứ nhất và 30% còn lại sau năm công tác thứ hai, với điều kiện người

được hưởng chính sách được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Theo cách tính này, một Giáo sư hoặc Phó Giáo sư sẽ nhận 400 triệu đồng ngay khi nhận công tác, tiếp tục nhận 300 triệu đồng sau năm làm việc thứ nhất và 300 triệu đồng sau năm làm việc thứ hai. Đối với Tiến sĩ, các mức chi trả tương ứng là 200 triệu đồng, 150 triệu đồng và 150 triệu đồng; Thạc sĩ là 80 triệu đồng, 60 triệu đồng và 60 triệu đồng; người tốt nghiệp đại học là 40 triệu đồng, 30 triệu đồng và 30 triệu đồng.

Hướng tới đúng đối tượng, đúng nhu cầu phát triển: Chính sách tập trung thu hút những người có trình độ chuyên môn cao, có thành tích nổi bật trong học tập, nghiên cứu khoa học hoặc có năng lực đặc biệt đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Đồng thời ưu tiên các lĩnh vực tỉnh đang có nhu cầu lớn như khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, y tế, giáo dục, quy hoạch, tài chính, đầu tư, xây dựng, nông nghiệp công nghệ cao và các ngành chuyên môn trọng điểm khác.

Bên cạnh chính sách hỗ trợ tài chính, người được thu hút còn được tạo điều kiện bố trí công việc phù hợp với chuyên môn, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, có cơ hội phát huy năng lực và phát triển nghề nghiệp trong môi trường làm việc hiện đại, minh bạch, chuyên nghiệp. Để bảo đảm hiệu quả của chính sách, người được hưởng phải cam kết công tác tại tỉnh Phú Thọ theo thời gian quy định. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết hoặc thuộc các trường hợp phải thu hồi theo quy định sẽ phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận.

Tạo động lực phát triển trong giai đoạn mới: Việc ban hành chính sách thu hút người có tài năng là một trong những giải pháp quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời kỳ mới. Không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chính sách còn tạo nền tảng để Phú Thọ đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao chất lượng quản trị và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đây được kỳ vọng sẽ là động lực quan trọng giúp tỉnh thu hút ngày càng nhiều nhân lực chất lượng cao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Phú Thọ trở thành tỉnh phát triển hàng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc.❑

Quỳnh Trang

BÀN GIAO GẦN 1.400 MẪU HÀI CỐT LIỆT SĨ PHỤC VỤ XÉT NGHIỆM ADN

Ngày 17/7, các tổ công tác tiếp tục vận chuyển và bàn giao hơn 600 mẫu hài cốt liệt sĩ thu nhận từ các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh tới Viện Pháp y Quân đội để phục vụ giám định ADN, xác định danh tính liệt sĩ.

Đến nay, toàn tỉnh đã bàn giao gần 1.400 mẫu hài cốt liệt sĩ. Trước khi được bàn giao, toàn bộ các mẫu hài cốt đều được bảo quản tại phòng lưu mẫu, Bệnh xá Bộ CHQS tỉnh trong điều kiện bảo đảm đúng quy trình, khoa học và an toàn, giữ nguyên giá trị mẫu phục vụ công tác giám định.

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chiến dịch "500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ", đang được cả hệ thống chính trị tỉnh triển khai đồng bộ, quyết liệt và trách nhiệm.

Các mẫu sinh phẩm hài cốt liệt sĩ chưa xác định danh tính được bảo quản tại Bộ CHQS tỉnh.

Mỗi mẫu hài cốt được chuyển đi không chỉ là một bước tiến trong hành trình xác định danh tính liệt sĩ, mà còn là sự tiếp nối của trách nhiệm, lòng biết ơn và khát vọng đưa các Anh hùng liệt sĩ trở về với gia đình.❑

BBT

PHÚ THỌ QUYẾT TÂM ĐẠT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

Sau khi hợp nhất ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình, từ ngày 1/7/2025, tỉnh Phú Thọ chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Với 148 xã, phường, diện tích trên 9,3 nghìn km², dân số khoảng 4 triệu người và quy mô kinh tế khoảng 16 tỷ USD, Phú Thọ trở thành một trong những địa phương có quy mô lớn của cả nước, tạo nền tảng thuận lợi để phát huy tiềm năng, lợi thế và mở rộng không gian phát triển.

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, khẳng định vai trò là một trong những cực tăng trưởng của khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Năm 2025, GRDP tăng 10,52%, đứng thứ 4 cả nước. Sáu tháng đầu năm 2026, GRDP tăng 10,18%, đứng thứ nhất vùng trung du và miền núi phía Bắc và thứ 7 trong số 34 tỉnh, thành phố. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 111,4 triệu đồng, gấp 1,57 lần so với năm 2020.

Công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ yếu với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2025 tăng 26,37%; sáu tháng đầu năm 2026 tăng 25,14% so với cùng kỳ, nổi bật ở các ngành điện tử, chế biến và chế tạo. Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuỗi giá trị; toàn tỉnh có 109 mã số vùng trồng xuất khẩu, 660 mã số vùng trồng nội địa và 4 cơ sở đóng gói đủ điều kiện xuất khẩu.

Các lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch phục hồi tích cực; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 đạt gần 199 nghìn tỷ đồng, tăng 15,3%; sáu tháng đầu năm 2026 đạt hơn 77 nghìn tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ.

Công tác tài chính - ngân sách và đầu tư phát triển đạt nhiều kết quả nổi bật. Năm 2025, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt gần 62 nghìn tỷ đồng, vượt xa dự toán được giao; sáu tháng đầu năm 2026 đạt gần 34,6 nghìn tỷ đồng, tăng 21,5% so với cùng kỳ. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt 115,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, xếp thứ 5 cả nước; đến đầu tháng 7/2026 đạt 37,3% kế hoạch, cao hơn mức bình quân chung của cả nước.

Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, tạo sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư. Năm 2025, tỉnh thu hút gần 1,6 tỷ USD vốn FDI và hơn 260 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước. Sáu tháng đầu năm 2026, thu hút FDI đạt hơn 1,77 tỷ USD, gấp gần 5 lần cùng kỳ và vượt kế hoạch năm; có trên 2.800 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 29%. Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 42 tỷ USD, đứng thứ 4 cả nước. Tỉnh được vinh danh là địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tiêu biểu theo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025.

Cùng với phát triển kinh tế, tỉnh tập trung triển khai đồng bộ quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng theo định hướng "3 hành lang kinh tế - 1 vành đai sinh thái - 5 trục động lực"; ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, công nghiệp, logistics, đô thị, năng lượng, hạ tầng số và dữ liệu. Công tác phát triển nhà ở xã hội được đẩy mạnh với 18 dự án, quy mô gần 15.000 căn hộ.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Chất lượng giáo dục giữ vững trong nhóm dẫn đầu cả nước; tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm học 2024-2025 đạt 99,72%. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 65%, khoảng 60% người dân đã được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí trong sáu tháng đầu năm 2026. An sinh xã hội được bảo đảm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,68%; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.❑

Pham Na

HƯỚNG DẪN VỀ XÁC ĐỊNH, LỰA CHỌN NGÀY TRUYỀN THỐNG, NGÀY THÀNH LẬP, NGÀY TÁI LẬP, NGÀY GIÀNH CHÍNH QUYỀN, NGÀY GIẢI PHÓNG SAU SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Ngày 9/7/2026, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương ban hành Hướng dẫn số 28-HD/BTGDVTW về xác định, lựa chọn ngày truyền thống, ngày thành lập, ngày tái lập, ngày giành chính quyền, ngày giải phóng sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Theo đó, đối tượng áp dụng gồm: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có sự thay đổi căn bản về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi quản lý hoặc địa giới hành chính khiến các mốc lịch sử, truyền thống cũ không còn bảo đảm tính tiêu biểu, tính đại diện cho mô hình tổ chức mới; thuộc các nhóm sau: Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở; đơn vị hành chính các cấp; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; khu dân cư (thôn, tổ dân phố). Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ thay đổi tên gọi; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ hoặc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức nhưng vẫn bảo đảm tính kế thừa liên tục về lịch sử, truyền thống thì tiếp tục sử dụng mốc lịch sử, truyền thống đã có. Việc xác lập, thẩm quyền, trình tự công nhận ngày truyền thống của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các ngành; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo Nghị định 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 138/2025-NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nguyên tắc: Bảo đảm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với mô hình tổ chức mới; khách quan, công khai, minh bạch, khoa học; không cá nhân, cục bộ; đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền; linh hoạt, phù hợp với đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Bảo đảm căn cứ lịch sử, pháp lý và tính đại diện; kế thừa, tôn trọng và phát huy các giá trị lịch sử, truyền thống của các cơ quan, đơn vị, địa phương trước sắp xếp. Bảo đảm sự đồng thuận, thống nhất cao trong cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nội bộ (đối với cơ quan, đơn vị), các tầng lớp Nhân dân (đối với địa phương); tôn trọng ý kiến của các nhân chứng lịch sử, nhà khoa học và cơ quan chuyên môn. Bảo đảm tính ổn định, lâu dài của các mốc lịch sử, truyền thống; hạn chế tối đa việc điều chỉnh, thay đổi nhiều lần ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, giáo dục và tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định, lựa chọn các mốc lịch sử, truyền thống theo thứ tự ưu tiên sau:

Xác định, lựa chọn ngày truyền thống (ngày truyền thống được xác định, lựa chọn phải gắn với sự kiện đáng ghi nhớ đã diễn ra cách thời điểm đề nghị công nhận ít nhất 10 năm). Ưu tiên 1: Ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị, địa phương có lịch sử lâu đời nhất. Ưu tiên 2: Ngày truyền thống/mốc lịch sử chung của ngành, lĩnh vực, địa phương. Ưu tiên 3: Ngày có ý nghĩa chính trị và giá trị lịch sử sâu sắc do cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất. Trường hợp đặc thù: Đối với Ban Xây dựng Đảng cấp xã: Không xác định ngày truyền thống mới mà thực hiện các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm theo ngày truyền thống của các ngành công tác xây dựng Đảng.

Xác định, lựa chọn ngày thành lập: Ưu tiên 1: Ngày thành lập có mốc thời gian sớm nhất trong các ngày thành lập của cơ quan, đơn vị, địa phương trước sắp xếp tổ chức bộ máy. Ưu tiên 2: Ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập tổ chức gốc hoặc tổ chức tiền thân. Ưu tiên 3: Ngày cơ quan có thẩm

quyền ban hành quyết định thành lập hoặc công bố quyết định thành lập mô hình tổ chức mới. Trường hợp đặc thù: Xác định mức ưu tiên cao nhất (Ưu tiên 1) như sau: Cơ quan thuộc Quốc hội và bộ máy giúp việc của cơ quan dân cử: Ưu tiên ngày diễn ra Kỳ họp Quốc hội hoặc phiên họp ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội quyết định thành lập tổ chức đó. Cơ quan, tổ chức đảng các cấp: Ưu tiên ngày gắn với sự lãnh đạo đầu tiên của Đảng đối với lĩnh vực, địa bàn. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân: Thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng, Đảng ủy Công an Trung ương - Bộ Công an. Doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: Ưu tiên mốc lịch sử gắn liền với sự ra đời các sắc lệnh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký hoặc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, Chính phủ các thời kỳ (nếu có).

Xác định, lựa chọn ngày tái lập: Ưu tiên 1: Ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định tái lập cơ quan, đơn vị, địa phương. Ưu tiên 2: Ngày cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định tái lập. Ưu tiên 3: Ngày cơ quan, đơn vị, địa phương tái lập chính thức đi vào hoạt động.

Xác định ngày giành chính quyền/ngày giải phóng các địa phương: Ưu tiên 1: Ngày giành chính quyền/ngày giải phóng có mốc thời gian sau cùng trong các ngày giành chính quyền/ ngày giải phóng của các địa phương trước sắp xếp tổ chức bộ máy, với ý nghĩa đánh dấu việc giải phóng hoàn toàn địa bàn hoặc thành lập chính quyền địa phương. Ưu tiên 2: Ngày giành chính quyền/ngày giải phóng có mốc thời gian sớm nhất trong các ngày giành chính quyền/ngày giải phóng của các địa phương trước sắp xếp tổ chức bộ máy, với ý nghĩa tôn vinh sự mưu trí, dũng cảm, hiệp đồng tác chiến của quân và dân địa phương giành chính quyền về tay Nhân dân, tạo tiền đề tiến tới giải phóng hoàn toàn địa bàn. Ưu tiên 3: Ngày mang ý nghĩa chung, gắn với chiến thắng hoặc mốc thời gian mang giá trị biểu tượng đối với toàn địa bàn hoặc ngày do địa phương đề xuất.

Căn cứ quy mô, điều kiện cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn cách thức triển khai phù hợp theo 8 bước như sau: Bước 1: Rà soát hồ sơ lịch sử, pháp lý. Bước 2: Xây dựng, đề xuất phương án. Bước 3: Lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội thảo, tọa đàm. Bước 4: Lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Bước 5: Ban Thường vụ/Thường trực (đối với tổ chức đảng, các cơ quan thuộc Quốc hội và bộ máy giúp việc của cơ quan dân cử) hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất phương án lựa chọn trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Bước 6: Gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm định. Bước 7: Phê duyệt, ban hành Quyết định. Bước 8: Công bố, lưu trữ hồ sơ, tổ chức kỷ niệm.❑

Thái Sơn

ĐẨY MẠNH THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ PHONG TRÀO "BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ"

Ngày 16/7/2026, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương ban hành Kế hoạch số 139-KH/BTGDVTW về đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Phong trào "Bình dân học vụ số", nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn hệ thống chính trị; phát huy vai trò của công tác thông tin, tuyên truyền trong triển khai hiệu quả Phong trào.

Kế hoạch nhấn mạnh yêu cầu công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai đồng bộ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chủ trương của Đảng và yêu cầu của Phong trào; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nội dung, phương thức tuyên truyền phải thiết thực, hấp dẫn, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng; lấy thực tiễn, mô hình hay và gương điển hình làm trọng tâm.

Nội dung tuyên truyền tập trung làm sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và ý nghĩa của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, chủ trương, thông điệp, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về lĩnh vực này.

Cùng với đó, tuyên truyền về xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số; khẳng định vai trò của nguồn nhân lực chất lượng cao, học tập số, phổ cập tri thức và kỹ năng số trong nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Các cơ quan, đơn vị tập trung tuyên truyền kết quả triển khai và định hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Phong trào giai đoạn mới. Trong đó, phản ánh kết quả triển khai Phong trào ở các ban, bộ, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện, phản ánh, lan tỏa những mô hình mới, cách làm sáng tạo, sáng kiến tiêu biểu, gương tập thể, cá nhân tiêu biểu; phổ biến những kinh nghiệm hay trong phổ cập kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác, lao động, sản xuất, học tập và đời sống; đồng thời phổ cập tri thức, kỹ năng số, phát triển học liệu số, học tập số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các nền tảng, công cụ số phục vụ người dân.

Kế hoạch cũng yêu cầu tăng cường trang bị các kiến thức, kỹ năng số thiết yếu về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ số mới một cách an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm. Đồng thời, Kế hoạch yêu cầu tuyên truyền, khẳng định kết quả, tác động thực chất của Phong trào đối với việc nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khả năng tiếp cận các dịch vụ số của người dân. Phản ánh kịp thời những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai Phong trào; chấn chỉnh các biểu hiện hình thức, thiếu thực chất…

Về nhiệm vụ, giải pháp, Kế hoạch xác định đổi mới công tác tuyên truyền trên hệ thống báo chí theo hướng chuyên sâu, có tính dẫn dắt và lan tỏa. Các cơ quan báo chí tăng cường xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tuyến bài, chương trình chuyên đề; phát triển các tác phẩm báo chí chuyên sâu, phóng sự, tọa đàm, giao lưu, phim tài liệu và sản phẩm báo chí đa phương tiện. Tập trung tuyên truyền trước, trong và sau các đợt cao điểm gắn với các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10), Ngày Công dân số Việt Nam (15/10), Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và các chương trình trọng điểm của Phong trào.

Đồng thời, đẩy mạnh truyền thông trên môi trường số. Tăng cường ứng dụng các cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông mới...

Kế hoạch cũng nêu rõ, phát huy vai trò của hệ thống tuyên giáo, dân vận; huy động các lực lượng tham gia công tác thông tin, tuyên truyền. Đưa nội dung Phong trào trở thành một trong những nội dung tuyên truyền thường xuyên của hệ thống tuyên giáo, dân vận, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; lồng ghép vào các hội nghị báo cáo viên, giao ban báo chí, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và các hoạt động chính trị, xã hội ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội…❑

BBT

TÁM NHÓM NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỜI GIAN TỚI

Ngày 04/7/2026, tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo, đặc biệt nhấn mạnh 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện sau:

Thứ nhất, tháo gỡ ngay các điểm nghẽn để thúc đẩy tăng trưởng ít nhất 10%, đồng thời giữ vững ổn định vĩ mô. Khẩn trương xử lý dự án chậm, công trình ách tắc, đất đai bỏ hoang và nguồn lực đình trệ do thủ tục, quy hoạch, mặt bằng, vật liệu hoặc né tránh trách nhiệm. Khơi thông các động lực tăng trưởng truyền thống và tạo đột phá ở các động lực tăng trưởng mới. Điều hành đồng bộ chính sách tài khóa, tiền tệ, giá cả, hướng tín dụng vào sản xuất, xuất khẩu, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, đổi mới sáng tạo, nhà ở và hạ tầng thiết yếu, đồng thời kiểm soát đầu cơ và nợ xấu, bảo đảm lành mạnh hoạt động ngân hàng và kiểm soát rủi ro hệ thống…

Thứ hai, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, khơi thông đầu tư tư nhân và nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước. Đầu tư công phải là vốn mồi để mở ra không gian phát triển, tập trung vào hạ tầng chiến lược và các công trình có sức lan tỏa cao như giao thông, cảng biển, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và các dự án phục vụ APEC 2027. Khơi thông dòng vốn và môi trường đầu tư cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp có đơn hàng nhưng thiếu vốn; hỗ trợ tiếp cận thị trường, chuyển đổi số, đáp ứng tiêu chuẩn xanh và tham gia chuỗi cung ứng...

Thứ ba, bảo vệ thị trường xuất khẩu, giảm lệ thuộc và nâng cao năng lực công nghiệp trong nước. Phải coi việc đáp ứng tiêu chuẩn về xuất xứ, sở hữu trí tuệ, môi trường và lao động là vấn đề an ninh kinh tế. Xây dựng cơ chế cảnh báo sớm, hỗ trợ doanh nghiệp xử lý phòng vệ thương mại, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng tiêu chuẩn xanh và ngăn chặn gian lận xuất xứ. Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, cơ khí chế tạo, điện tử, vật liệu mới, công nghệ số, dữ liệu, AI và công nghệ năng lượng…

Thứ tư, bảo đảm đồng bộ an ninh năng lượng, lương thực, nguồn nước, dữ liệu và chủ quyền số. Không để thiếu điện, xăng dầu, nguyên liệu thiết yếu và nước cho sản xuất, đời sống trong bất kỳ tình huống nào. Đẩy nhanh các dự án nguồn và lưới điện, kho dự trữ năng lượng, điện khí, năng lượng tái tạo phù hợp; đồng thời sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả…

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và bảo đảm chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thông suốt. Khẩn trương tổng rà soát hệ thống pháp luật, xử lý các quy định chồng chéo, nhất là về đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, môi trường, tài sản công và phân cấp; khắc phục ngay việc chậm ban hành 34 văn bản hướng dẫn Luật, Nghị quyết, không để khoảng trống pháp lý…

Thứ sáu, phát triển văn hóa, xã hội và con người, bảo đảm mọi người dân được hưởng thành quả phát triển. Tăng trưởng chỉ có ý nghĩa khi đi cùng việc làm, thu nhập, nhà ở, giáo dục, y tế và môi trường sống tốt hơn. Tiếp tục tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Đẩy mạnh đào tạo lại, nâng cao kỹ năng, hỗ trợ chuyển đổi nghề. Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê và ký túc xá công nhân tại các khu công nghiệp, đô thị lớn... Thực hiện

tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 1 lần/năm và lập hồ sơ sức khỏe điện tử. Coi đầu tư cho y tế, giáo dục là đầu tư cho năng lực phát triển lâu dài của đất nước.

Thứ bảy, tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa, xử lý từ sớm, từ xa các nguy cơ, không để bị động, bất ngờ, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận phòng thủ quân khu, khu vực vững chắc; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, lưỡng dụng, hiện đại, nâng cao sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, kết hợp chặt chẽ quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế; chuẩn bị tốt để tổ chức thành công Hội nghị APEC 2027...

Thứ tám, tiếp tục xây dựng đảng bộ, các cấp ủy và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu đủ năng lực, ngang tầm nhiệm vụ. Đồng thời, tiếp tục tinh gọn bộ máy bên trong, rà soát, sắp xếp lại, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng cắt khúc, phân mảnh trong quản lý nhà nước, chậm trễ, vướng mắc trong phân cấp, phân quyền. Nhanh chóng khắc phục các bất cập trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp.❑

CHÍNH PHỦ CHỈ ĐẠO TIẾP TỤC SẮP XẾP, TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY; SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Chính phủ chỉ đạo tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; sắp xếp đơn vị sự nghiệp, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục trước ngày 30 tháng 8 năm 2026.

Hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố

Tại Nghị quyết số 180/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, Chính phủ chỉ đạo tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; sắp xếp đơn vị sự nghiệp, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Cụ thể, Nghị quyết cho biết, trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026 cả hệ thống tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bên trong tổ chức bộ máy các bộ, cơ quan trung ương. Hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố (cả nước giảm khoảng 43% thôn, tổ dân phố), giải quyết dứt điểm việc kết thúc hoạt động người không chuyên trách cấp xã theo đúng thời gian quy định. Đồng thời, tháo gỡ khó

khăn, vướng mắc, bảo đảm chính quyền địa phương 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; sắp xếp đơn vị sự nghiệp

Về phương hướng, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo tiếp tục xây dựng Đảng bộ, các cấp ủy và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nhất là đơn vị sự nghiệp công lập các

bộ, ngành, địa phương, tổ chức bộ máy bên trong, bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng cắt khúc, phân mảnh trong quản lý nhà nước.

Sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã theo chủ trương của Bộ Chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Tập trung thực hiện 11 Nghị quyết về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, khẩn trương hoàn thành đề án, nhiệm vụ đã quá hạn, khắc phục tình trạng nợ đọng.

Triển khai đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục trước ngày 30 tháng 8

Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục trước ngày 30 tháng 8 năm 2026. Hướng dẫn các địa phương rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp; bảo đảm đủ giáo viên, sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

Bộ Xây dựng tập trung, hoàn thiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định mở rộng đối tượng thuê nhà ở công vụ tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; kế hoạch phát triển nhà ở công vụ của các cơ quan trung ương giai đoạn 2026 - 2030.

Bộ Nội vụ, theo dõi, đôn đốc các địa phương sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, phối hợp giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.❑

BBT

QUY ĐỊNH VỀ THÍ ĐIỂM GIAO QUYỀN CẤP TRÊN CƠ SỞ CHO ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

Quy định số 203-QĐ/TW ngày 19/6/2026 của Ban Bí thư về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở. Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở. Áp dụng đối với đảng ủy cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; đảng ủy cơ sở trực thuộc đảng ủy doanh nghiệp nhà nước; đảng ủy cơ sở trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu đang được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở (trừ đảng ủy cơ sở trong lực lượng vũ trang).

Thực hiện thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Đảng; chặt chẽ, thận trọng và đủ điều kiện. Việc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở do đảng ủy cấp trên trực tiếp đề nghị; tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức Trung ương sau khi quyết định thí điểm giao quyền. Cấp ủy cấp trên trực tiếp cần tạo điều kiện để đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện hiệu quả, đúng quy định các quyền hạn được giao; bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đảng bộ cơ sở khi có đủ các điều kiện sau đây thì đảng ủy được xem xét thí điểm giao

quyền cấp trên cơ sở: Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; hoạt động trên nhiều địa phương. Có số lượng từ 400 đảng viên trở lên. Là đảng bộ có 3 năm liền gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (bảo đảm năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy được giao). Trường hợp đảng bộ cấp trên cơ sở, đảng bộ cơ sở mà đảng ủy đã được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, sau khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập vẫn bảo đảm đủ điều kiện theo quy định thì tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức Trung ương.

Đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy cấp trên cơ sở tương ứng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các quy định của Đảng. Đồng thời, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định giao cho đảng ủy cơ sở một số quyền cấp trên cơ sở.❑

BBT

NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường. Ở trong nước, GDP quý II ước tăng 8,39% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2011 đến nay; 06 tháng tăng 8,18%; có 09 địa phương tăng trưởng 2 con số, chiếm xấp xỉ 18,6% GDP cả nước, trong đó Ninh Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Phú Thọ, Tây Ninh có tốc độ tăng trưởng cao nhất. CPI tháng 6 giảm 0,39% so với tháng trước, bình quân 06 tháng tăng 4,38%. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; sàn giao dịch tín chỉ các-bon trong nước được đưa vào hoạt động từ cuối tháng 6.

Thu ngân sách nhà nước 06 tháng ước đạt 1,57 triệu tỷ đồng, bằng 62% dự toán, tăng hơn 17% so với cùng kỳ, trong khi đã miễn, giảm thuế, phí khoảng 89 nghìn tỷ đồng và gia hạn thuế, tiền thuê đất khoảng 125 nghìn tỷ đồng. Nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài và bội chi ngân sách được kiểm soát tốt. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1%; trong đó xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21%, là các mức tăng cao nhất trong cùng kỳ từ năm 2022 đến nay. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 6 ước đạt 357 nghìn tỷ đồng, bằng 35,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn khoảng 38,4 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 và 06 tháng tăng lần lượt 12,7% và 10,8% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2019 đến nay; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,4%; Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 đạt 51,8 điểm, là tháng thứ 12 liên tiếp trên 50 điểm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%; kim ngạch xuất khẩu đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6%, thặng dư thương mại khoảng 9,2 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,9%; khách quốc tế đạt 12,25 triệu lượt, tăng 14,9%, cao nhất trong cùng kỳ nhiều năm qua.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục khởi sắc. Trong 06 tháng có 169,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay

trở lại hoạt động, tăng 11,2% so với cùng kỳ; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng, tăng 12,9%; thu hút FDI đạt 34,65 tỷ USD, vốn FDI thực hiện ước đạt 13,03 tỷ USD, tăng lần lượt 61% và 11,2%.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 được đẩy mạnh; Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào vận hành; hạ tầng số, chất lượng dịch vụ công trực tuyến được nâng lên. Ngành giáo dục tích cực chuẩn bị năm học 2026 - 2027, thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Ngành y tế làm tốt công tác khám, chữa bệnh; miễn phí khám, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/7/2026...

Công tác an sinh xã hội, "đền ơn đáp nghĩa" được triển khai kịp thời, đồng bộ. Trong 06 tháng, các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã giải ngân gần 91,1 nghìn tỷ đồng cho gần 1,3 triệu lượt khách hàng chính sách. Thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 9 triệu đồng/tháng, tăng 8,7% so với cùng kỳ; bảo đảm đủ nguồn tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2026. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão và phòng, chống đuối nước cho trẻ em được quan tâm.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và tinh gọn tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt. Quốc phòng, an ninh được củng cố; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao và đa phương, được triển khai toàn diện, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026 vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Tăng trưởng GDP chưa đạt mục tiêu; lạm phát còn tiềm ẩn rủi ro; giải ngân vốn đầu tư công tại một số dự án trọng điểm còn chậm; các động lực tăng trưởng chưa phát huy hết tiềm năng. Một số vướng mắc về thể chế, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp chưa được khắc phục triệt để. Thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường cùng tình hình tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm còn diễn biến phức tạp.❑

BBT

KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ 3, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV

Sáng 20/7, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV khai mạc Hội nghị lần thứ 3 để xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nội dung về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì và phát biểu khai mạc Hội nghị.

Hội nghị Trung ương 3 diễn ra trong bối cảnh thế giới, khu vực biến động nhanh, rộng, phức tạp, khó dự báo. Cạnh tranh chiến lược, xung đột địa chính trị, sự phân hóa kinh tế toàn cầu và những chuyển dịch về công nghệ, năng lượng, dữ liệu đang định hình lại môi trường phát triển. Biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống và trí tuệ nhân tạo vừa mở ra cơ hội, vừa tạo ra rủi ro mới, đòi hỏi chúng ta phải nâng cao tự chủ chiến lược, sức chống chịu, khả năng thích ứng và năng lực hành động quốc gia.

Trong nước, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang khẩn trương đưa Nghị quyết Đại

hội XIV của Đảng vào cuộc sống. Trong 6 tháng đầu năm 2026, GDP tăng 8,18%, tuy chưa đạt mục tiêu đề ra, nhưng cao nhất cùng kỳ 16 năm; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại, hội nhập quốc tế, văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nêu rõ, Đại hội XIV đã xác định đường lối, mục tiêu và những định hướng chiến lược lớn; Hội nghị Trung ương 2 đặt nền tảng tổ chức và quy tắc vận hành cho nhiệm kỳ. Hội nghị Trung ương 3 phải chuyển những định hướng đó thành quyết sách tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực và tạo năng lực phát triển mới. 13 nội dung thảo luận tại Hội nghị thuộc nhiều lĩnh vực nhưng cùng hướng tới mục tiêu cao hơn: tạo lập năng lực lãnh đạo, cầm quyền, quản trị, hành động, phát triển và bảo vệ đất nước trong giai đoạn mới.

Vì vậy, các quyết sách được Trung ương thông qua phải tạo ra 4 bước chuyển chiến lược: Thứ nhất: nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và chất lượng vận hành của Đảng và bộ máy Nhà nước; Thứ hai: quản trị thống nhất không gian phát triển, phát huy hiệu quả nguồn lực quốc gia; Thứ ba: xác lập mô hình phát triển dựa vào năng suất, tri thức, công nghệ và con người; Thứ tư: chủ động phòng ngừa, nâng cao sức chống chịu, khả năng thích ứng và bảo vệ vững chắc đất nước. Đây là những mục tiêu mà Hội nghị phải đạt được. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị Trung ương tập trung trả lời câu hỏi: mỗi quyết sách tháo gỡ điểm nghẽn nào? tạo ra năng lực mới nào? và cần điều kiện gì để thực hiện, thực thi hiệu quả?

Trên tinh thần đó, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gợi ý 4 trọng tâm để Hội nghị tập trung thảo luận.

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, 4 bước chuyển chiến lược nêu trên tạo thành một chỉnh thể: tổ chức và con người tạo năng lực hành động; không gian và thể chế

Hình ảnh tại Hội nghị.

khơi thông nguồn lực; mô hình phát triển chuyển nguồn lực thành năng suất, của cải và chất lượng sống; năng lực phòng ngừa và bảo vệ giữ cho quá trình đó an toàn, liên tục, bền vững. Bất kỳ bước nào chậm cũng sẽ hạn chế các bước còn lại. Kết quả của Hội nghị phải được thể hiện ở sự thống nhất cao về nhận thức, sự đúng đắn của quyết sách và chuyển biến thực tế sau Hội nghị.

Thời gian Hội nghị không nhiều, khối lượng công việc lớn, nhiều vấn đề hệ trọng, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị các đồng chí Ủy viên Trung ương tập trung thảo luận sâu tại tổ, thể hiện rõ quan điểm tại hội trường, góp ý trực tiếp vào Dự thảo Nghị quyết, Chương trình/kế hoạch hành động; phát biểu cần ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề, rõ chính kiến, rõ lập luận, rõ kiến nghị, rõ phương án lựa chọn; góp phần trực tiếp hoàn thiện quyết sách của Trung ương. Mọi lựa chọn phải đặt lợi ích quốc gia-dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; hiệu quả lâu dài của đất nước lên trên hết.

Sau Hội nghị này, mỗi Nghị quyết, Kết luận phải được cụ thể hóa ngay thành chương trình, kế hoạch hành động, bảo đảm rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ kết quả; kiên quyết khắc phục tình trạng chủ trương đúng nhưng thể chế hóa chậm, tổ chức thực hiện không nghiêm, hiệu quả chưa cao.

Theo chương trình, Hội nghị làm việc đến ngày 24/7/2026.❑

BBT

TIẾP TỤC VUN ĐẮP TÌNH ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT GIỮA HAI NƯỚC VIỆT NAM - LÀO

Từ ngày 09 - 10/7/2026, tại tỉnh Nghệ An của Việt Nam và tỉnh Bolykhamxay của Lào đã diễn ra giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3. Đoàn đại biểu Việt Nam do Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm Trưởng đoàn; đoàn đại biểu Lào do Đại tướng Khamliang Outhakaysone, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào làm Trưởng đoàn.

Với nhiều hoạt động thiết thực, phong phú được tổ chức tại khu vực biên giới hai nước, chương trình tiếp tục khẳng định đây là một nội dung hợp tác đặc sắc, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, thiết thực, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng, củng cố tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào và xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển.

Ngày 09/7/2026, các hoạt động giao lưu diễn ra tại Lào với lễ đón đoàn Việt Nam tại khu vực Cột mốc 460; chào, tô son Cột mốc 460 và trồng cây hữu nghị tại khuôn viên cột mốc bên phía Lào. Hai bên dự Lễ khởi công xây dựng công trình Trạm phối hợp công tác, Đại đội Biên phòng 252 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bolykhamxay do Bộ Quốc phòng Việt Nam hỗ trợ kinh phí; thăm, tặng quà và học bổng cho học sinh một trường tiểu học tại huyện Xaychamphone, tỉnh Bolykhamxay; tham quan hoạt động khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí và trao tặng bò giống cho các hộ gia đình khó khăn ở khu vực biên giới Lào. Chương trình trong ngày kết thúc bằng Lễ tiễn đoàn Việt Nam về nước tại Cửa khẩu Nam On của Lào.

Ngày 10/7, tại khu vực Cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Nghệ An, ngay sau lễ đón đoàn đại biểu cấp cao Lào sang Việt Nam tham dự chương trình, hai Đại tướng cùng hai đoàn tiếp tục trồng cây hữu nghị tại khu vực khuôn viên Cột mốc 460; thăm, tặng quà Đồn Biên phòng Cửa khẩu Thanh Thủy; dự lễ sơ kết kết nghĩa giữa cụm dân cư hai bên biên giới và chứng kiến các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao giữa thôn Thủy Phong và bản Sopteng.

Trong khuôn khổ chương trình, hai đoàn trao bò giống tặng nhân dân khu vực biên giới; dự Lễ khởi công công trình Trường mầm non Thanh Hà, xã Kim Bảng, Nghệ An do Bộ Quốc phòng xây tặng địa phương; dâng hương tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên và tiến hành hội đàm giữa đoàn đại biểu cấp cao Bộ Quốc phòng hai nước Việt Nam - Lào.

Sau hai lần tổ chức thành công vào các năm 2021 và 2024, Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào đã trở thành điểm sáng trong quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước. Đây là mô hình hợp tác vừa có ý nghĩa chính trị sâu sắc, vừa mang giá trị thực tiễn thiết thực, góp phần thúc đẩy hợp tác ngày càng thực chất giữa lực lượng bảo vệ biên giới, chính quyền địa phương và nhân dân khu vực biên giới hai nước, đồng thời tiếp tục lan tỏa sâu rộng tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3 tiếp tục khẳng định nét đặc sắc trong hợp tác giữa hai nước, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển. Diễn ra vào dịp hai nước hướng tới kỷ niệm 49 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2026), chương trình tiếp tục thể hiện quyết tâm của hai Đảng, hai Nhà nước, hai quân đội và nhân dân hai nước trong gìn giữ, vun đắp và phát triển mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào ngày càng bền chặt, đi vào chiều sâu và hiệu quả.❑

BBT

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026, DỰ BÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM

Sáu tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, với sự đan xen giữa những nhân tố phục hồi và các nguy cơ bất ổn mới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, biến động của thị trường năng lượng và sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục tác động sâu rộng đến kinh tế, thương mại và đời sống quốc tế. Kinh tế thế giới vẫn cho thấy khả năng chống chịu nhất định, song đà phục hồi thiếu đồng đều, nền tảng tăng trưởng chưa thực sự vững chắc.

Nổi bật là những diễn biến phức tạp tại Trung Đông, làm gia tăng nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng, vận tải quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá năng lượng và nhiều nguyên liệu đầu vào tăng cao gây sức ép lên chi phí sản xuất, đầu tư và tiêu dùng, đồng thời làm gia tăng nguy cơ lạm phát quay trở lại, thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), giá dầu Brent có thể đạt bình quân 94 USD/thùng trong năm 2026, tăng 36% so với năm 2025. Sự gián đoạn nguồn cung phân bón cũng làm gia tăng nguy cơ mất an ninh lương thực, nhất là tại các nền kinh tế đang phát triển.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục phân hóa rõ rệt. Theo OECD, năm 2026, kinh tế Mỹ được dự báo tăng 2,0%, Khu vực đồng euro tăng 0,8%, Trung Quốc đạt 4,5% và Ấn Độ được dự báo tăng 6,3% trong tài khóa 2026 - 2027. Sự chênh lệch này cho thấy một số nền kinh tế mới nổi tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, trong khi nhiều nền kinh tế phát triển chịu sức ép từ nhu cầu yếu, chi phí năng lượng cao và tâm lý thận trọng trong tiêu dùng, đầu tư.

Đầu tư vào AI, chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu và các lĩnh vực công nghệ mới tiếp tục là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng, nhất là tại châu Á và Mỹ. Tuy nhiên, lợi ích từ làn sóng công nghệ mới phân bổ không đồng đều và nguy cơ hình thành bong bóng đầu tư AI cũng đặt ra những thách thức mới đối với ổn định tài chính toàn cầu.

Thương mại quốc tế tiếp tục chịu tác động của những xu hướng trái chiều. Nhu cầu đối với các sản phẩm liên quan đến AI, chất bán dẫn và công nghệ cao tạo thêm động lực cho thương mại, nhất là tại châu Á; song chính sách thuế quan, chủ nghĩa bảo hộ, các hàng rào kỹ thuật và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng tiếp tục làm gia tăng chi phí và tính bất định. Cùng với đó, các tiêu chuẩn về carbon, môi trường và phát triển bền vững ngày càng trở thành những tiêu chuẩn quan trọng chi phối kinh tế và thương mại quốc tế, tạo thêm sức ép thích ứng đối với các nền kinh tế và doanh nghiệp có năng lực công nghệ còn hạn chế.

Dự báo 6 tháng cuối năm 2026, triển vọng kinh tế thế giới tiếp tục chịu nhiều sức ép và phụ thuộc lớn vào diễn biến xung đột địa chính trị, giá năng lượng, lạm phát, nợ công và hiệu quả lan tỏa của các động lực tăng trưởng mới. Theo các dự báo mới nhất, IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng 3,0% trong năm 2026; OECD dự báo 2,8%; trong khi WB và Liên hợp quốc đều dự báo 2,5%. OECD cảnh báo, trong kịch bản gián đoạn kéo dài, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chỉ đạt 2,1% trong năm 2026 và tiếp tục giảm xuống 1,8% trong năm 2027.

Bên cạnh những rủi ro, sự phát triển nhanh của AI và chu kỳ đầu tư công nghệ tiếp tục được kỳ vọng tạo thêm động lực cho tăng trưởng. Bank of America dự báo kinh tế thế giới có thể tăng 3,2% trong năm 2026 và 3,5% trong năm 2027, nhờ chu kỳ xuất khẩu công nghệ tại châu Á và làn sóng đầu tư mạnh vào AI tại Mỹ. Tuy nhiên, triển vọng phục hồi nhìn chung vẫn tiềm ẩn nhiều bất định; khả năng tăng trưởng sẽ phụ thuộc lớn vào việc kiểm soát các điểm nóng địa chính trị, ổn định thị trường năng lượng, kiềm chế lạm phát và hạn chế các rủi ro tài chính.

Nhìn tổng thể, trong 6 tháng cuối năm 2026, thế giới nhiều khả năng tiếp tục vận động trong trạng thái vừa hợp tác, vừa cạnh tranh; vừa duy trì khả năng phục hồi, vừa phải ứng phó với những cú sốc khó dự báo. Xu hướng đa dạng hóa thị trường, tái cơ cấu chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng AI sẽ tiếp tục được thúc đẩy; đồng thời, cạnh tranh chiến lược, bảo hộ thương mại, xung đột địa chính trị và các rủi ro tài chính tiếp tục là những nhân tố lớn chi phối triển vọng kinh tế và ổn định toàn cầu.❑

BBT

ĐÔNG NAM Á TĂNG CƯỜNG ỨNG PHÓ VỚI LỪA ĐẢO TRỰC TUYẾN TRONG BỐI CẢNH AI PHÁT TRIỂN MẠNH

Quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ đang mở ra những cơ hội lớn cho tăng trưởng kinh tế, kết nối khu vực và nâng cao chất lượng cuộc sống tại Đông Nam Á. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của AI, thương mại điện tử, thanh toán số và các nền tảng trực tuyến, hoạt động lừa đảo trên không gian mạng cũng ngày càng gia tăng về quy mô, mức độ tinh vi và tính chất xuyên quốc gia, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường hợp tác và nâng cao năng lực ứng phó trong toàn khu vực Đông Nam Á.

Đông Nam Á hiện là một trong những khu vực có tốc độ số hóa nhanh, với mức độ phổ cập Internet, ngân hàng di động và thương mại điện tử ngày càng sâu rộng. Đây là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế số, nhưng đồng thời cũng tạo ra những nguy cơ mới về an ninh, an toàn trên không gian mạng. Theo Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC), thiệt hại tài chính do lừa đảo trực tuyến nhằm vào nạn nhân ở Đông Á và Đông Nam Á riêng trong năm 2023 được ước tính từ 18 đến 37 tỷ USD, cho thấy quy mô nghiêm trọng và khả năng thích nghi nhanh chóng của các mạng lưới tội phạm xuyên quốc gia.

Đáng chú ý, sự phát triển của AI tạo sinh đang làm thay đổi đáng kể phương thức hoạt động của tội phạm mạng. Các đối tượng có thể lợi dụng công nghệ để tạo danh tính giả, giả mạo hình ảnh, giọng nói, xây dựng nội dung lừa đảo có mức độ cá nhân hóa cao, qua đó tác động vào tâm lý và hành vi của nạn nhân. Công nghệ deepfake, sao chép giọng nói, giả mạo sinh trắc học và tự động hóa nội dung đang làm giảm đáng kể rào cản kỹ thuật đối với hành vi lừa đảo, đồng thời khiến công tác phát hiện, ngăn chặn ngày càng khó khăn hơn.

Không chỉ gây thiệt hại về tài chính, lừa đảo trực tuyến còn tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, làm suy giảm niềm tin của người dân đối với giao dịch điện tử và môi trường số. Đặc biệt, hoạt động của một số đường dây tội phạm còn gắn với buôn bán người, cưỡng ép lao động và rửa tiền xuyên biên giới, cho thấy đây không còn là vấn đề riêng của từng quốc gia mà đã trở thành thách thức chung đối với an ninh và phát triển bền vững của khu vực Đông Nam Á.

Trước thực trạng đó, nhiều quốc gia Đông Nam Á đang từng bước tăng cường ứng dụng chính AI vào công tác phòng, chống gian lận. Singapore đã triển khai hệ thống ứng dụng AI và học máy để tự động phát hiện, phân tích và ngăn chặn các website có dấu hiệu lừa đảo; hệ thống có khả năng quét hơn 400.000 website mỗi ngày với độ chính xác trên 90%; Thái Lan tăng cường phối hợp giữa lực lượng chức năng với doanh nghiệp viễn thông; một số nước đã áp dụng cơ chế đóng băng tài khoản và dừng các giao dịch đáng ngờ trước khi tiền bị chuyển khỏi hệ thống tài chính. Những biện pháp này cho thấy xu hướng chuyển từ xử lý hậu quả sang chủ động phát hiện, cảnh báo và phòng ngừa sớm các nguy cơ gian lận.

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh tội phạm mạng liên tục thay đổi phương thức, di chuyển qua nhiều khu vực pháp lý và tận dụng công nghệ mới, nỗ lực của từng quốc gia riêng lẻ là chưa đủ. Sự khác biệt về pháp luật, năng lực kỹ thuật và cơ chế phối hợp vẫn là những trở ngại đối với việc chia sẻ thông tin, điều tra và xử lý tội phạm xuyên biên giới. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là tiếp tục hoàn thiện cơ chế hợp tác ASEAN, tăng cường chia sẻ thông tin theo thời gian thực, phối hợp thực thi pháp luật, thu hồi tài sản và nâng cao năng lực cho các cơ quan chức năng.

Cùng với đó, cần phát huy hiệu quả hợp tác giữa Nhà nước, các tổ chức tài chính, doanh nghiệp viễn thông, nền tảng công nghệ và các nhà phát triển AI. Việc phát triển và ứng dụng công nghệ phải gắn với trách nhiệm bảo đảm an toàn, minh bạch, kiểm soát nguy cơ bị lợi dụng và chủ động phối hợp với cơ quan thực thi pháp luật. Đồng thời, cần nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khả năng tự bảo vệ của người dân trước các thủ đoạn lừa đảo ngày càng tinh vi.❑

BBT

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Kết thúc đàm phán FTA Việt Nam - EFTA, mở rộng kết nối kinh tế giữa Việt Nam và châu Âu: Ngày 02/7/2026, Việt Nam và các nước thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA) đã ra Tuyên bố chung về việc kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EFTA.

Về sự kiện trên, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng khẳng định đây là nỗ lực và quyết tâm mạnh mẽ của cả hai bên để hướng tới ký kết Hiệp định sau 14 năm đàm phán. Việt Nam đánh giá cao những kết quả đàm phán đã đạt được với các nước thành viên của Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu.

Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: "Việt Nam sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ với các quốc gia thành viên EFTA để sớm ký kết và triển khai hiệu quả các cam kết của Hiệp định, qua đó thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm".

- Việt Nam tái khẳng định lập trường nhất quán về giải quyết tranh chấp ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế: Nhân dịp 10 năm Tòa Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 ra phán quyết trong vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ:

"Lập trường rõ ràng và nhất quán của Việt Nam là các tranh chấp trên biển phải được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Việt Nam luôn ủng hộ việc giải quyết các tranh chấp về giải thích và áp dụng Công ước theo các quy định của Công ước. Việt Nam tái khẳng định rằng Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, quy định toàn diện và triệt để về phạm vi quyền được hưởng vùng biển.

Với tư cách là quốc gia ven Biển Đông và là một thành viên tích cực của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam luôn thiện chí tuân thủ Công ước và yêu cầu tất cả các bên liên quan thực thi đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý của mình được quy định trong Công ước, bao gồm trong việc xác định các yêu sách biển và thực thi quyền trên biển của mình, tôn trọng quyền các quốc gia khác được hưởng theo Công ước, cùng hợp tác, đóng góp tích cực, thiết thực vào việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không và trật tự ở Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế".

- Đoàn Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ khắc phục hậu quả động đất tại Venezuela: Chiều 09/7/2026, Đoàn Việt Nam gồm 124 cán bộ, chiến sĩ thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam đã rời bang La Guaira, kết thúc sau gần hai tuần thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa tại khu vực chịu thiệt hại nặng nề do động đất ở Venezuela.

Trong thời gian làm nhiệm vụ tại Playa Grande, đoàn đã phối hợp tìm kiếm, đưa nhiều thi thể nạn nhân ra khỏi các công trình đổ sập; xác định và bàn giao các vị trí nghi có người bị nạn cho lực lượng chức năng Venezuela; đồng thời tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, tặng quà và hỗ trợ người dân di chuyển tài sản. Đoàn đã trao tặng trang thiết bị y tế, thuốc men, lương thực, lều bạt và quyên góp 15.000 USD hỗ trợ Chính phủ và nhân dân Venezuela khắc phục hậu quả thiên tai.

Đại diện Bộ Ngoại giao Venezuela đánh giá cao sự hỗ trợ kịp thời, thiết thực và tình cảm sẻ chia của Việt Nam. Ghi nhận những đóng góp của đoàn, phía Venezuela đã trao Huy chương "Anh hùng Venezuela" hạng Nhất cho tập thể đoàn, hạng Nhì cho toàn bộ 124 thành viên và Huân chương "Công trạng phục vụ" cho đội chó nghiệp vụ.❑

BBT

HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH NATO 2026: BƯỚC NGOẶT CHIẾN LƯỢC TRONG MỘT THẾ GIỚI NHIỀU BIẾN ĐỘNG

Hội nghị Thượng đỉnh NATO 2026 diễn ra tại Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ trong hai ngày 7-8/7 được đánh giá là một trong những hội nghị quan trọng nhất của Liên minh Bắc Đại Tây Dương trong nhiều năm trở lại đây. Không chỉ diễn ra trong bối cảnh môi trường an ninh quốc tế ngày càng phức tạp, hội nghị còn phản ánh những thay đổi sâu sắc trong cấu trúc quan hệ xuyên Đại Tây Dương cũng như cách NATO định hình vai trò của mình trong giai đoạn mới.

Nếu các hội nghị trước đây chủ yếu tập trung vào việc khẳng định sự đoàn kết và đưa ra các cam kết mang tính chính trị, thì Ankara 2026 lại mang đậm dấu ấn của một hội nghị "hành động". NATO phải đồng thời giải quyết ba bài toán lớn: duy trì sự gắn kết giữa Mỹ và châu Âu, tăng cường năng lực quốc phòng của các đồng minh châu Âu và thích ứng với những thách thức an ninh đang thay đổi nhanh chóng.

Hội nghị diễn ra khi cuộc xung đột Nga - Ukraine đã bước sang năm thứ năm, tiếp tục làm thay đổi cán cân an ninh tại châu Âu. Song song với đó, những rạn nứt trong quan hệ xuyên Đại Tây Dương ngày càng hiện rõ, nhất là sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump quay trở lại Nhà Trắng với chủ trương "Nước Mỹ trên hết". Chính sách này đã làm đảo lộn nhiều tính toán an ninh truyền thống của châu Âu. Nếu Hội nghị Washington năm 2024 nhấn mạnh tính biểu tượng của sự đoàn kết, còn Hội nghị The Hague năm 2025 tập trung vào các cam kết tài chính, thì Ankara 2026 phải đối diện với một thực tế hoàn toàn khác: Mỹ bắt đầu điều chỉnh sự hiện diện quân sự tại châu Âu. Trước khi diễn ra hội nghị, Bộ trưởng Chiến tranh Mỹ Pete Hegseth tuyên bố Washington sẽ xem xét lại việc bố trí lực lượng tại châu Âu, đồng thời cảnh báo sẽ cắt giảm quân đồn trú tại những quốc gia không đáp ứng yêu cầu về chi tiêu quốc phòng. Đối với nhiều nước châu Âu, đây là một tín hiệu gây nhiều lo ngại bởi trong hơn bảy thập kỷ qua, sự hiện diện quân sự của Mỹ luôn được xem là nền tảng bảo đảm an ninh của NATO.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới căng thẳng xuất phát từ việc nhiều đồng minh châu Âu từ chối cho phép Mỹ sử dụng các căn cứ không quân để tiến hành các hoạt động quân sự nhằm vào Iran trong cuộc xung đột Trung Đông vừa qua. Việc không đạt được thỏa thuận về chia sẻ căn cứ và không phận đã khiến quan hệ giữa Washington với nhiều đồng minh xuống mức thấp nhất trong nhiều năm.

Thực tế này đặt NATO trước một phép thử lớn. Từ khi thành lập năm 1949, sức mạnh của liên minh luôn dựa trên mối quan hệ bền chặt giữa Bắc Mỹ và châu Âu, đặc biệt là sự phối hợp giữa Mỹ với các cường quốc như Anh, Đức và Pháp. Khi nền tảng này xuất hiện những vết nứt, NATO buộc phải điều chỉnh để thích nghi.

Trong bối cảnh đó, chương trình nghị sự tại Ankara tập trung vào ba trụ cột cốt lõi nhằm hiện thực hóa mô hình mà Washington gọi là "NATO 3.0". Trụ cột đầu tiên là **đẩy nhanh mục tiêu tăng chi tiêu quốc phòng**.

Tại Hội nghị The Hague năm 2025, các thành viên đã thống nhất hướng tới mục tiêu dành 5% GDP cho quốc phòng vào năm 2035. Tuy nhiên, trước sức ép ngày càng lớn từ phía Mỹ, Ankara 2026 không còn bàn đến mục tiêu dài hạn mà tập trung vào việc thúc đẩy tiến độ thực hiện. Ngày 3/7, Tổng thống Donald Trump đăng tải trên mạng xã hội Truth Social biểu đồ so sánh ngân sách quốc phòng giữa Mỹ và các đồng minh NATO. Theo đó, khoản chi gần một nghìn tỷ USD của Mỹ được đặt cạnh các mức chi thấp hơn đáng kể của nhiều nước châu Âu như Anh và Pháp, qua đó tiếp tục gây sức ép buộc các đồng minh phải chia sẻ nhiều hơn gánh nặng an ninh.

Đáp lại yêu cầu này, các nước châu Âu cùng Canada công bố kế hoạch tăng chi tiêu quốc phòng thêm hơn 139 tỷ USD trong năm 2026. Đây được xem là thông điệp cho thấy các đồng minh sẵn sàng đảm nhận nhiều trách

nhiệm hơn thay vì tiếp tục phụ thuộc chủ yếu vào Mỹ trong bảo đảm an ninh tập thể. Trụ cột thứ hai là **phát triển công nghiệp quốc phòng**. Tăng chi tiêu chỉ là điều kiện cần. Điều NATO quan tâm hơn là làm sao chuyển những khoản ngân sách khổng lồ thành năng lực quân sự thực tế. Trong bối cảnh xung đột tại Ukraine vẫn tiếp diễn và các nguy cơ an ninh mới không ngừng xuất hiện, NATO xác định cần nhanh chóng mở rộng năng lực sản xuất vũ khí, từ đạn pháo, tên lửa phòng không đến các hệ thống tác chiến công nghệ cao.

Điểm đáng chú ý là Diễn đàn Công nghiệp quốc phòng được tổ chức song song với Hội nghị Thượng đỉnh và kỳ vọng sẽ đạt các thỏa thuận trị giá hàng chục tỷ USD, góp phần bổ sung kho dự trữ vũ khí của NATO, đồng thời thúc đẩy hợp tác sản xuất giữa các doanh nghiệp quốc phòng trong liên minh. Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm xây dựng nền công nghiệp quốc phòng có khả năng đáp ứng yêu cầu của chiến tranh hiện đại. Trụ cột thứ ba là **tiếp tục hỗ trợ Ukraine**.

Các nhà lãnh đạo NATO tái khẳng định cam kết hỗ trợ quân sự lâu dài cho Kiev thông qua gói hỗ trợ trị giá 70 tỷ euro trong năm 2026. Gói hỗ trợ bao gồm viện trợ trang thiết bị quân sự, đào tạo lực lượng và nhiều hình thức hỗ trợ khác, đồng thời khuyến khích các quốc gia thành viên duy trì mức hỗ trợ tương tự trong năm 2027.

Điều này cho thấy, bất chấp những khác biệt trong nội bộ, NATO vẫn coi Ukraine là một trong những ưu tiên chiến lược hàng đầu.

Một điểm đáng chú ý khác của Hội nghị Ankara là sự mở rộng mạng lưới đối tác ngoài phạm vi truyền thống.

Việc mời các nước thuộc Sáng kiến Hợp tác Istanbul gồm Bahrain, Kuwait, Qatar và UAE, cùng các đối tác chiến lược khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand phản ánh nỗ lực của NATO trong việc xây dựng một mạng lưới an ninh rộng mở hơn. Động thái này cho thấy NATO không chỉ tập trung vào khu vực Bắc Đại Tây Dương mà còn muốn tăng cường kết nối với các đối tác có cùng lợi ích an ninh, qua đó bù đắp phần nào việc Mỹ điều chỉnh hiện diện quân sự tại một số khu vực.

Nhìn tổng thể, Hội nghị Ankara cho thấy NATO đang chuyển từ tư duy ưu tiên mở rộng sang ưu tiên củng cố sức mạnh nội tại. Trọng tâm không còn là kết nạp thêm thành viên mà là hiện đại hóa lực lượng, phát triển công nghiệp quốc phòng, tăng cường khả năng răn đe và phân chia trách nhiệm cân bằng hơn giữa Mỹ và châu Âu. Tổng Thư ký NATO Mark Rutte cho biết hơn 50 tỷ USD hợp đồng quốc phòng mới đã được ký ngay trong khuôn khổ hội nghị, cùng với việc khởi động sáng kiến NATO Drones trị giá khoảng 40 tỷ USD và dự án 27 tỷ Euro nhằm hiện đại hóa hệ thống hậu cần nhiên liệu trên toàn liên minh.

Sau hơn bảy thập kỷ tồn tại, liên minh đã vượt qua nhiều biến động địa chính trị và vẫn là cơ chế phòng thủ tập thể quan trọng nhất của phương Tây. Nhu cầu duy trì lá chắn an ninh chung trước các mối đe dọa vẫn là lợi ích cốt lõi gắn kết các quốc gia thành viên. Tuy nhiên, Hội nghị Thượng đỉnh Ankara sẽ được ghi nhớ như một dấu mốc quan trọng trong nhận thức chiến lược của châu Âu. Nếu trước đây nhiều quốc gia tin tưởng vào "chiếc ô an ninh" của Mỹ như một điều gần như mặc định, thì hiện nay họ ngày càng nhận thức rõ rằng an ninh của châu Âu trước hết phải do chính châu Âu đảm trách. Để đạt được trạng thái giảm phụ thuộc đáng kể vào Mỹ sẽ là một quá trình lâu dài, đòi hỏi nguồn lực tài chính rất lớn, sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia thành viên và thời gian để xây dựng năng lực quốc phòng độc lập hơn. Trong khoảng thời gian đó, cục diện quốc tế vẫn có thể tiếp tục biến động và chính sách của Mỹ cũng hoàn toàn có khả năng thay đổi. Chính vì vậy, Ankara 2026 không chỉ là một hội nghị nhằm giải quyết những vấn đề trước mắt mà còn là điểm khởi đầu cho quá trình điều chỉnh chiến lược dài hạn của NATO. Thành công hay hạn chế của những quyết sách được đưa ra tại Ankara sẽ có ảnh hưởng sâu rộng tới cấu trúc an ninh châu Âu cũng như vai trò của liên minh trong trật tự quốc tế những năm tới.❑

Giang Nam

KHI LỢI ÍCH KINH TẾ TRỞ THÀNH TRUNG TÂM CỦA CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỸ

Chính sách đối ngoại của Mỹ dưới nhiệm kỳ Tổng thống Donald Trump đang cho thấy một cách tiếp cận khác biệt so với nhiều đời tổng thống trước. Một trong những đặc điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của Tổng thống Donald Trump là đặt lợi ích kinh tế lên hàng đầu. Trong cách nhìn nhận của ông về thế giới, Mỹ không đơn thuần là hình mẫu của chủ nghĩa tư bản hay nền dân chủ mà là một quốc gia cần tận dụng tối đa sức mạnh quân sự, kinh tế và vị thế địa chính trị để thu về những lợi ích cụ thể.

Bước sang nhiệm kỳ tổng thống thứ hai, tư duy này càng được thể hiện rõ nét. Những đề xuất như tìm cách áp đặt các khoản phí, mở rộng quyền tiếp cận hoặc thậm chí hướng tới quyền sở hữu đối với các nguồn tài nguyên và vị trí chiến lược ở nước ngoài như Greenland, Canada hay Kênh đào Panama đã trở thành những điểm nhấn đáng chú ý trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Theo cách tiếp cận này, mọi sự can dự của Washington vào các vấn đề quốc tế đều cần đem lại một lợi ích hữu hình cho nước Mỹ. Đây là sự khác biệt tương đối lớn so với cách tiếp cận truyền thống vốn nhấn mạnh vai trò lãnh đạo toàn cầu và các cam kết chiến lược lâu dài.

Một ví dụ điển hình là cách Nhà Trắng xử lý vấn đề an ninh hàng hải tại khu vực Trung Đông. Ban đầu, Tổng thống Trump đưa ra ý tưởng áp dụng khoản phí đối với hoạt động vận tải qua tuyến hàng hải tự do nhằm đổi lấy sự bảo vệ của Mỹ. Theo lập luận này, việc đảm bảo an ninh cho một tuyến vận tải chiến lược cần đi kèm với sự chia sẻ chi phí từ các bên được hưởng lợi. Tuy nhiên, chỉ sau một ngày, ông Trump đã thay đổi phương án. Thay vì thu phí trực tiếp từ các doanh nghiệp vận tải biển, ông tuyên bố Mỹ sẽ nhận được các thỏa thuận thương mại và đầu tư từ các quốc gia vùng Vịnh. Theo tuyên bố của Tổng thống Trump, sau các cuộc trao đổi với lãnh đạo Trung Đông, kế hoạch thu phí hoàn trả 20% đã được thay thế bằng các cam kết đầu tư và thương mại vào Mỹ. Cách xử lý này phản ánh rõ tư duy "có đi có lại" trong chính sách đối ngoại của ông Trump. Theo đó, nếu Mỹ tham gia giải quyết một cuộc xung đột hoặc bảo đảm an ninh cho khu vực nào thì Washington cần nhận được một lợi ích kinh tế tương xứng.

Quan điểm trên càng được thể hiện rõ khi cuộc xung đột với Iran tiếp tục kéo dài.

Dù Lầu Năm Góc chưa công bố con số chính thức, nhiều tổ chức giám sát ước tính chi phí của cuộc chiến đã vượt 40 tỷ USD và vẫn tiếp tục gia tăng. Người dân Mỹ cũng cảm nhận sức ép này thông qua giá nhiên liệu tăng cao mỗi khi đổ xăng.

Trong bối cảnh đó, việc tìm kiếm các nguồn đầu tư hoặc lợi ích kinh tế từ các đối tác được xem là một phần trong nỗ lực bù đắp chi phí mà Mỹ đã bỏ ra. Tổng thống Trump cũng nhiều lần khẳng định đã thu hút được khoảng 19.000 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài vào Mỹ, dù ông không công bố cụ thể các hình thức đầu tư này.

Song song với chính sách đối ngoại, thuế quan vẫn là trụ cột trong chiến lược kinh tế của Tổng thống Trump. Ông tiếp tục khẳng định việc áp thuế đối với hàng nhập khẩu sẽ giúp bảo vệ nền sản xuất trong nước và buộc các quốc gia khác phải chia sẻ gánh nặng thương mại với Mỹ. Tuy nhiên, phần lớn các chuyên gia kinh tế cho rằng chính người tiêu dùng Mỹ mới là bên chịu tác động khi giá hàng hóa tăng lên.

Trong khi đó, Chính phủ Mỹ đang phải

hoàn trả các khoản thuế mà Tòa án Tối cao xác định là không có cơ sở pháp lý. Riêng trong tháng 6, số tiền hoàn trả đã vượt 49 tỷ USD. Dù vậy, Tổng thống Trump vẫn cho biết sẽ tiếp tục tìm kiếm các hình thức thuế mới đối với hàng nhập khẩu, trong khi các vụ kiện của doanh nghiệp và người dân liên quan đến các khoản thuế bị cho là bất hợp pháp đang ngày càng gia tăng.

Đối với Ukraine, lập trường của Tổng thống Trump cũng có dấu hiệu mềm mỏng hơn khi ông cho rằng Kiev nên được cấp phép sản xuất tên lửa đánh chặn Patriot.

Nhiều ý kiến cho rằng sự thay đổi này có thể liên quan tới lợi ích của Mỹ đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú của Ukraine cũng như quỹ đầu tư chung mà hai nước đã ký kết trước đó. Trong quan hệ với NATO, ông Trump tiếp tục chỉ trích các nước châu Âu chưa đóng góp đủ cho quốc phòng. Tuy nhiên, cách diễn đạt của ông thường nhấn mạnh rằng các đồng minh cần "trả tiền cho Mỹ", thay vì nhấn mạnh nghĩa vụ tăng chi tiêu quốc phòng theo cam kết của NATO.

Có thể thấy, chính sách đối ngoại của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump đang được xây dựng trên nền tảng của tư duy thực dụng, trong đó lợi ích kinh tế và khả năng sinh lợi được đặt lên trước các mục tiêu mang tính biểu tượng hay giá trị truyền thống. Cách tiếp cận này giúp Washington theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi ích quốc gia trong từng vấn đề cụ thể. Tuy nhiên, nó cũng làm dấy lên nhiều tranh luận về tác động lâu dài đối với quan hệ giữa Mỹ với các đồng minh cũng như vai trò lãnh đạo toàn cầu của Washington.

Theo đánh giá của CNN, nếu xu hướng này tiếp tục, các quốc gia châu Âu có thể sẽ ngày càng ít sẵn sàng đi theo định hướng của Mỹ. Theo thời gian, nhiều người Mỹ có thể nhìn nhận lại giá trị của hệ thống NATO trước đây - không phải vì đó là một mô hình hoàn hảo, mà bởi đây từng được xem là một trong những hệ thống an ninh thành công nhất thế giới với nước Mỹ giữ vai trò trung tâm.

Ở phạm vi rộng hơn, những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại hiện nay cũng đang làm thay đổi cách các quốc gia nhìn nhận về nước Mỹ, mở ra một giai đoạn mới với cả cơ hội lẫn những thách thức đối với vị thế quốc tế của Washington.❑

Nam Giang

NGA TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ THEO HƯỚNG TỰ CHỦ, MỞ RỘNG QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC MỚI VÀ XÂY DỰNG NHỮNG ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

Hơn bốn năm kể từ khi xung đột tại Ukraine bùng phát vào cuối tháng 2/2022, nền kinh tế Nga đã trải qua một trong những giai đoạn nhiều biến động nhất trong lịch sử hiện đại. Các lệnh trừng phạt chưa từng có từ phương Tây đã tạo ra sức ép lớn đối với hoạt động tài chính, thương mại, đầu tư và chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, thay vì chỉ tập trung vào các giải pháp ứng phó ngắn hạn, Nga đã triển khai đồng thời nhiều chính sách nhằm tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng tự chủ, mở rộng quan hệ với các đối tác mới và xây dựng những động lực tăng trưởng dài hạn.

Có thể thấy, chiến lược của Nga trong giai đoạn hiện nay không chỉ dừng lại ở việc giảm thiểu tác động của các biện pháp trừng phạt mà còn hướng tới mục tiêu hình thành một mô hình phát triển mới, dựa trên năng lực nội tại, đổi mới công nghệ và mở rộng hợp tác với các thị trường thân thiện.

Ngay sau khi xung đột nổ ra, Nga đã áp dụng hàng loạt biện pháp toàn diện nhằm định

hướng sản xuất hàng hóa, kiểm soát giá cả trong nước và bảo đảm nguồn cung các mặt hàng thiết yếu. Những chính sách này góp phần hạn chế tác động tiêu cực từ việc gián đoạn thương mại, đồng thời duy trì sự ổn định của thị trường nội địa.

Một trong những ưu tiên hàng đầu là tăng cường khả năng tự chủ và bảo đảm an ninh lương thực. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Nga đã thành lập hệ thống chi nhánh thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Nga nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trên phạm vi cả nước. Hệ thống này đóng vai trò cầu nối giữa chính quyền với cộng đồng doanh nghiệp, giúp giải quyết nhanh các khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất và kinh doanh.

Các biện pháp hỗ trợ được triển khai khá toàn diện. Phòng Thương mại và Công nghiệp Nga làm việc trực tiếp với các cộng đồng địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu về trang thiết bị chuyên dụng, quân phục cũng như nhiều mặt hàng thiết yếu khác. Đồng thời, tổ chức này cũng huy động nguồn lực từ doanh nghiệp tư nhân và nhiều nguồn tài chính khác để hỗ trợ trẻ em tại các khu vực Kursk, Belgorod và Bryansk, góp phần giảm bớt những tác động xã hội do bối cảnh xung đột.

Song song với việc củng cố thị trường trong nước, Nga cũng đặc biệt chú trọng mở rộng hợp tác quốc tế. Phòng Thương mại và Công nghiệp Nga đang tăng cường phối hợp với các quốc gia thuộc Nam Bán cầu nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh tế, khai thác hiệu quả hơn mạng lưới đối tác mới và đa dạng hóa các kênh hợp tác.

Một điểm nhấn đáng chú ý khác là vai trò ngày càng lớn của Trung tâm Xuất khẩu Nga (REC) trong việc tái định hướng thương mại quốc tế. Trong bối cảnh nhiều thị trường truyền thống bị thu hẹp, REC trở thành đầu mối kết nối các doanh nghiệp Nga với những quốc gia được xem là đối tác thân thiện.

REC hoạt động trong khuôn khổ chương trình phát triển do Chính phủ Nga đề ra, với mục tiêu nâng kim ngạch xuất khẩu lên mức cao hơn khoảng hai phần ba vào năm 2030 so với năm 2023. Để đạt được mục tiêu này, REC tập trung xác định tiềm năng xuất khẩu, nghiên cứu các thị trường mới, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hợp tác và xây dựng các chuỗi liên kết quốc tế.

Nổi bật trong chiến lược này là chương trình "Made in Russia" (Sản xuất tại Nga). Chương trình hướng tới xây dựng hình ảnh thống nhất cho hàng hóa Nga, đồng thời tạo dựng nhu cầu bền vững đối với các thương hiệu của nước này trên thị trường quốc tế.

Các biện pháp mà REC triển khai được thực hiện trên ba phương diện lớn.

Thứ nhất, xây dựng sự hiện diện lâu dài của hàng hóa Nga tại các thị trường nước ngoài thông qua việc thúc đẩy hệ thống phân phối bán buôn, ký kết các hợp đồng xuất khẩu với các nhà phân phối và phát triển mạng lưới cửa hàng bán lẻ "Made in Russia". Hiện nay, mạng lưới này phát triển mạnh nhất tại Trung Quốc, qua đó tạo điều kiện để sản phẩm Nga tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng.

Thứ hai, Nga đẩy mạnh khai thác các nền tảng thương mại điện tử quốc tế. REC đã xây dựng 50 gian hàng trực tuyến mang thương hiệu chung "Made in Russia" trên 21 nền tảng thương mại điện tử lớn của thế giới. Cùng với đó là sự hỗ trợ của các blogger địa phương trong hoạt động quảng bá sản phẩm. Việc đưa hàng hóa Nga lên các "kệ hàng ảo" giúp người tiêu dùng nước ngoài dễ dàng tiếp cận, từ đó từng bước hình thành thói quen lựa chọn các sản phẩm do Nga sản xuất.

Thứ ba, REC hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại quốc tế và tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh. Đây được xem là công cụ quan trọng để quảng bá thương hiệu, mở rộng quan hệ đối tác lâu dài, đồng thời

giới thiệu hình ảnh nước Nga thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

Hiệu quả của chiến lược này bước đầu đã được phản ánh qua các con số. Theo báo cáo của REC, mặc dù các nhà xuất khẩu Nga vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn khách quan, khối lượng xuất khẩu phi tài nguyên, phi năng lượng năm 2025 vẫn tăng khoảng 9% so với năm 2024. Đáng chú ý, xuất khẩu ngành cơ khí chế tạo tăng tới 28%, trong khi tỷ trọng xuất khẩu sang các nước thân thiện đã đạt mức 86% tổng cơ cấu xuất khẩu.

Những kết quả trên cho thấy việc quảng bá thương hiệu quốc gia theo hướng bài bản và có chiến lược đang góp phần giúp hàng hóa Nga mở rộng thị phần tại các thị trường mới.

Trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế quốc tế ngày càng gay gắt, xuất khẩu phi tài nguyên được Nga xác định là một trong những nền tảng quan trọng để nâng cao sức cạnh tranh. Thực tế cho thấy, không quốc gia nào có thể duy trì vị thế quốc tế lâu dài nếu chỉ phụ thuộc vào xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên. Các sản phẩm chế tạo, công nghệ và giá trị gia tăng cao mới là yếu tố quyết định khả năng xây dựng các quan hệ hợp tác bền vững và mở rộng ảnh hưởng kinh tế.

Đồng thời, khi tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng chậm lại, xuất khẩu cả tài nguyên và phi tài nguyên đều đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sản xuất, tạo nguồn thu ngân sách, ổn định việc làm và mở ra những cơ hội việc làm mới.

Dù chịu sức ép từ các lệnh trừng phạt và cạnh tranh địa chính trị, Nga về cơ bản đã đạt được một mục tiêu quan trọng là nhanh chóng chuyển dịch trọng tâm thương mại sang các thị trường thân thiện, duy trì được quy mô xuất khẩu và từng bước bước vào giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn.

Ở góc độ dài hạn, kinh tế Nga hiện không chỉ hướng tới mở rộng thương mại mà còn thúc đẩy quá trình xây dựng các nền tảng phát triển độc lập. Trong nhiều thập kỷ, nền kinh tế thế giới chủ yếu vận hành quanh một số trung tâm tài chính, công nghệ, logistics, bảo hiểm và các đồng tiền dự trữ. Tuy nhiên, trước những biến động địa chính trị hiện nay, Nga đang chủ động phát triển các mô hình đầu tư mới, xây dựng các giải pháp công nghệ riêng, hoàn thiện các thể chế trong nước và mở rộng năng lực tự sản xuất hàng hóa, dịch vụ.

Quá trình chuyển đổi này không chỉ tác động đến thương mại mà còn lan tỏa sang các lĩnh vực vận tải, tài chính, logistics, du lịch, y tế, giáo dục, truyền thông và nhiều ngành kinh tế khác. Các nền tảng công nghệ và hệ sinh thái số đang được xem là động lực mới cho tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Để tận dụng những cơ hội này, Nga đang định hình con đường phát triển của riêng mình thông qua việc xây dựng các thương hiệu quốc gia, tiêu chuẩn riêng và năng lực tự cường về tài chính, giáo dục, khoa học và công nghệ. Chính phủ Nga đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững bằng cách tăng cường đầu tư vốn và khởi động một chu kỳ đầu tư mới. Theo quan điểm của Tổng thống Putin, đây là điều kiện then chốt để củng cố sức mạnh kinh tế quốc gia và nâng cao vị thế của Nga trong hệ thống kinh tế toàn cầu.

Có thể nói, trong bối cảnh quốc tế còn nhiều bất định, kinh tế Nga đang lựa chọn hướng đi dựa trên ba trụ cột: tăng cường tự chủ trong nước, mở rộng hợp tác với các đối tác mới và xây dựng năng lực cạnh tranh dựa trên công nghệ, đầu tư và xuất khẩu phi tài nguyên. Dù vẫn còn không ít thách thức từ môi trường bên ngoài cũng như những yêu cầu cải cách trong nước, các chính sách đang triển khai cho thấy Nga hướng tới mục tiêu tạo dựng nền tảng tăng trưởng dài hạn, củng cố chủ quyền kinh tế và nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của kinh tế thế giới.❑

Hải An

VIỆT NAM DẪN DẮT ĐÀ TĂNG TRƯỞNG, MỞ RA CHU KỲ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA KINH TẾ ĐÔNG NAM Á

Kinh tế thế giới năm 2026 tiếp tục đối mặt với nhiều biến động khó lường khi căng thẳng địa chính trị, xung đột khu vực và xu hướng phân mảnh thương mại vẫn phủ bóng lên triển vọng tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, giữa bức tranh nhiều gam màu xám ấy, Đông Nam Á đang nổi lên như một trong những khu vực năng động nhất thế giới. Đáng chú ý, chu kỳ tăng trưởng mới của ASEAN được dự báo sẽ được dẫn dắt bởi nhóm năm nền kinh tế gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Philippines. Trong nhóm này, Việt Nam đang nổi lên là điểm sáng với tốc độ tăng trưởng vượt trội, trở thành động lực quan trọng của khu vực.

Theo bản cập nhật Triển vọng kinh tế thế giới tháng 7/2026 của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), GDP của Việt Nam năm 2026 được nâng dự báo lên 7,5%, cao hơn đáng kể so với dự báo trước đó. Trong khi đó, IMF chỉ dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng khoảng 3% trong năm 2026. Khoảng cách lớn này cho thấy Việt Nam không chỉ duy trì được đà tăng trưởng cao mà còn vượt lên trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn.

IMF cho rằng triển vọng kinh tế toàn cầu hiện chịu tác động trái chiều giữa cú sốc từ xung đột tại Trung Đông và động lực tích cực đến từ chu kỳ phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI). Đầu tư vào công nghệ, đặc biệt là AI, được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng trong trung hạn. Tuy nhiên, tổ chức này cũng cảnh báo các rủi ro như căng thẳng địa chính trị, phân mảnh thương mại, lạm phát và những biến động của thị trường tài chính vẫn là những thách thức đáng kể đối với nền kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh đó, triển vọng tích cực của Việt Nam được IMF lý giải bởi hai yếu tố nổi bật. Thứ nhất là xuất khẩu các sản phẩm công nghệ tăng mạnh hơn dự kiến, phản ánh sự dịch chuyển tích cực trong cơ cấu sản xuất và xuất khẩu. Thứ hai là nhu cầu trong nước tiếp tục duy trì khả quan, tạo nền tảng quan trọng để nền kinh tế tăng trưởng bền vững hơn thay vì chỉ phụ thuộc vào xuất khẩu.

Với mức tăng trưởng dự báo 7,5%, Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất châu Á, đồng thời dẫn đầu ASEAN. Mức tăng này cao hơn đáng kể so với Indonesia (5,0%), Malaysia (4,7%), Philippines (3,9%) và đặc biệt cao gần gấp bốn lần so với mức 1,9% của Thái Lan. Không chỉ vậy, Việt Nam còn được dự báo tăng trưởng nhanh hơn nhiều nền kinh tế lớn trong khu vực như Trung Quốc (4,6%) và Ấn Độ (6,4%).

Tốc độ tăng trưởng cao không chỉ mang ý nghĩa về con số mà còn góp phần mở rộng quy mô nền kinh tế. Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 4/2026, IMF dự báo GDP của Việt Nam tính theo sức mua tương đương (PPP) sẽ đạt khoảng 2.030 tỷ USD, lần đầu tiên vượt Thái Lan để vươn lên vị trí thứ 23 thế giới. Trong ASEAN, Indonesia tiếp tục là nền kinh tế lớn nhất theo GDP PPP, còn Việt Nam được dự báo đứng thứ hai, vượt qua Thái Lan, Philippines, Malaysia và Singapore.

GDP PPP là chỉ tiêu điều chỉnh theo chênh lệch mức giá giữa các quốc gia, phản ánh quy mô nền kinh tế theo sức mua thực tế của người dân. Đây là thước đo được IMF và nhiều tổ chức quốc tế sử dụng để đánh giá sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, bên cạnh chỉ tiêu GDP danh nghĩa vốn phổ biến trong thương mại và tài chính quốc tế.

Không chỉ Việt Nam, toàn bộ nhóm năm nền kinh tế gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Philippines được đánh giá sẽ là những quốc gia định hình chu kỳ tăng trưởng tiếp theo của Đông Nam Á. Sự kết hợp giữa quy mô dân số lớn, nền tảng công nghiệp ngày càng

sâu rộng, khả năng chống chịu trước các cú sốc bên ngoài cùng kỷ luật trong điều hành chính sách đang tạo nên sức hấp dẫn mới cho khu vực.

Tổng dân số của năm quốc gia này hiện đạt hơn 610 triệu người, chiếm gần 90% dân số ASEAN. Đây là lợi thế mang tính cấu trúc mà không nhiều khu vực trên thế giới có được. Indonesia sở hữu thị trường nội địa khổng lồ với khoảng 287 triệu dân, trong khi Việt Nam với hơn 100 triệu dân đang trở thành trung tâm sản xuất và xuất khẩu ngày càng quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Malaysia, Thái Lan và Philippines cũng đóng góp những lợi thế riêng về công nghiệp, dịch vụ và lực lượng lao động trẻ.

Dữ liệu tăng trưởng quý I/2026 cũng cho thấy sự phân hóa rõ nét trong nhóm năm nền kinh tế này. Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng nhanh nhất so với cùng kỳ năm trước. Indonesia đạt 5,61%, Malaysia tăng 5,4%, chủ yếu nhờ tiêu dùng tư nhân và sản xuất duy trì tích cực. Trong khi đó, Thái Lan và Philippines cùng tăng 2,8%, phản ánh những khó khăn riêng như tiến độ giải ngân ngân sách chậm, sự phục hồi chưa đồng đều của du lịch và xuất khẩu.

Tuy nhiên, chính sự phân hóa này lại tạo nên sức hút đối với các dòng vốn đầu tư quốc tế. Thay vì chỉ tìm kiếm những thị trường có tốc độ tăng trưởng cao nhất, nhà đầu tư hiện ưu tiên những nền kinh tế có sự kết hợp giữa tăng trưởng, ổn định thể chế và khả năng chống chịu trước các biến động toàn cầu. Đây là lợi thế mà nhiều quốc gia ASEAN đang từng bước khẳng định.

Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên niềm tin của giới đầu tư là nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định cùng dự trữ ngoại hối dồi dào. Tính đến nửa đầu năm 2026, Thái Lan dẫn đầu khu vực với khoảng 280,5 tỷ USD dự trữ ngoại hối, tiếp theo là Indonesia với 148,2 tỷ USD và Malaysia với 130,5 tỷ USD. Các nguồn dự trữ này không chỉ bảo đảm khả năng thanh toán nhập khẩu mà còn giúp ổn định tỷ giá, tăng cường khả năng chống chịu trước biến động lãi suất quốc tế và củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Bên cạnh nền tảng tài chính, các lợi thế về tài nguyên chiến lược tiếp tục đóng vai trò quan trọng. Malaysia và Indonesia duy trì vị thế hàng đầu thế giới về dầu cọ, trong khi Việt Nam và Thái Lan tiếp tục phát huy thế mạnh về nông sản xuất khẩu. Đây là những "mỏ neo" giúp các nền kinh tế duy trì nguồn thu ngoại tệ, cải thiện cán cân thanh toán và tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định.

Đặc biệt, chuyển đổi số và phát triển hạ tầng dữ liệu đang mở ra không gian tăng trưởng hoàn toàn mới cho khu vực. Thái Lan và Malaysia đang nổi lên là những trung tâm dữ liệu năng động nhất ASEAN. Indonesia tiếp tục là thị trường tiêu dùng số lớn nhất khu vực nhờ quy mô dân số khổng lồ. Trong khi đó, Việt Nam đang thu hút mạnh các dự án đầu tư vào hạ tầng AI, trung tâm dữ liệu và ngành công nghiệp bán dẫn, từng bước khẳng định vị thế trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu.

Nếu Thỏa thuận Khung về Kinh tế số ASEAN được triển khai hiệu quả, quy mô kinh tế số của khu vực được dự báo có thể tăng gần gấp đôi, đạt khoảng 2.000 tỷ USD vào năm 2030. Đây sẽ là động lực tăng trưởng mới, giúp ASEAN không chỉ mở rộng quy mô kinh tế mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trong kỷ nguyên số.

Nhìn tổng thể, chu kỳ tăng trưởng mới của Đông Nam Á không còn phụ thuộc vào một vài thị trường đơn lẻ mà được hình thành từ sự cộng hưởng của năm nền kinh tế chủ chốt. Trong bức tranh đó, Việt Nam đang nổi lên với vai trò ngày càng quan trọng nhờ tốc độ tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng, khả năng thu hút đầu tư công nghệ và nền tảng vĩ mô ổn định. Những lợi thế này không chỉ giúp Việt Nam tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu ASEAN về tăng trưởng mà còn tạo tiền đề để trở thành một trong những cực tăng trưởng quan trọng của châu Á trong những năm tới.❑

Giang Nam

NGÀY 15/10 HẰNG NĂM LÀ NGÀY CÔNG DÂN SỐ VIỆT NAM

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2026 đến ngày 28/02/2027.

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc phát triển, đối tượng được hưởng các chính sách về phát triển công dân số; quyền lợi và trách nhiệm của công dân số; chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số; phát triển ứng dụng định danh quốc gia; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

Nghị quyết quy định công dân được hưởng các chính sách theo Nghị quyết này là công dân Việt Nam có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đáp ứng các điều kiện tại (*)

Quyền lợi và trách nhiệm của công dân khi tham gia trên môi trường số

Theo Nghị quyết, công dân có quyền quản lý việc khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân của mình, được tiếp cận sử dụng các dịch vụ số và được pháp luật bảo vệ trước các hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của mình trên môi trường số.

Công dân được hưởng các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các chính sách khác theo quy định pháp luật.

Công dân có trách nhiệm chủ động phối hợp cung cấp, cập nhật và tích hợp thông tin cá nhân chính xác vào tài khoản định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số

Nghị quyết quy định công dân hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID tại Phụ lục I và thực hiện thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này thì được miễn, giảm phí, lệ phí tương ứng của thủ tục hành chính đó.(*)

Cụ thể, công dân hoàn thành việc tích hợp thành công Giấy chứng nhận đăng ký xe của phương tiện và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID; thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại, đăng ký tạm thời phương tiện giao thông qua dịch vụ công trực tuyến thì được miễn lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID; thực hiện đăng ký cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước qua dịch vụ công trực tuyến thì được miễn lệ phí cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

Nghị quyết cũng quy định giảm 10% mức thu lệ phí trước bạ ***đối với nhà, đất*** nhận chuyển nhượng khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng (chỉ áp dụng 01 lần duy nhất trong 1 năm, mức giảm tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ) đối với công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, thực hiện khai và nộp lệ phí trước bạ bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của cơ quan thuế và đáp ứng một trong các điều kiện sau: Đã tích hợp thành công trên ứng dụng VNeID thông tin mã số thuế cá nhân, thông tin về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của bên chuyển nhượng và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại phụ lục I.

Đối với xe ô tô, xe mô tô, giảm 50% mức mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, giảm 100% mức mức thu lệ phí trước bạ đối với xe mô tô khi đăng ký quyền sở hữu (chỉ áp dụng 01 lần duy nhất trong 1 năm, tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ) đối với công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, thực hiện khai và nộp lệ phí trước bạ bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của cơ quan thuế và đáp ứng một trong các điều kiện sau: Đã tích hợp thành công trên ứng dụng VNeID thông tin mã số thuế cá nhân, thông tin đăng ký xe, quyền sở hữu tài sản của bên chuyển nhượng

và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại phụ lục I.

Nghị quyết cũng nêu rõ: Công dân là người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đối tượng khác được hưởng các chính sách khuyến khích khác theo quy định của pháp luật ngoài quy định tại (*) thì được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

Mức độ được hưởng chính sách của Nhà nước theo quy định tại (*) được hiển thị trên ứng dụng định danh quốc gia gắn với tài khoản định danh điện tử của cá nhân đó.

Hệ thống định danh và xác thực điện tử thực hiện chia sẻ thông tin về mức độ được hưởng các chính sách của Nhà nước theo yêu cầu của cá nhân cho Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống thông tin khác để làm căn cứ triển khai các chính sách ưu đãi.

Việc áp dụng các chính sách khuyến khích tại Nghị quyết này không làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân trong việc lựa chọn phương thức tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

Phát triển ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)

Nghị quyết quy định ứng dụng định danh quốc gia được phát triển, mở rộng để cung cấp các tiện ích số cho công dân, trong đó gồm các chức năng chính sau:

a) Truy cập dữ liệu số của công dân;

b) Định danh và xác thực điện tử; cung cấp miễn phí dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cho cá nhân phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính;

c) Là nền tảng hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

d) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, tài khoản tiền di động trên ứng dụng định danh quốc gia để hỗ trợ cho thanh toán dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội và các giao dịch thanh toán hợp pháp khác;

đ) Cung cấp kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân.

Cơ quan chủ quản, vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử và quản lý, phát triển ứng dụng định danh quốc gia là Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng định danh quốc gia được đầu tư, vận hành đảm bảo tính liên tục, thông suốt, đáp ứng yêu cầu xử lý khối lượng giao dịch lớn.

Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ xác thực điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến có giá trị pháp lý khẳng định chủ thể đã thực hiện, chấp thuận giao dịch, thủ tục đó.

Đáng chú ý, theo Nghị quyết, Chính phủ quy định lấy ngày 15/10 hằng năm là Ngày Công dân số Việt Nam.❑

BBT

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7/2026

Nhà giáo được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề từ 20-80% từ 7/7/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 182/2026/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.

Trong đó, Nghị định quy định mức phụ cấp ưu đãi theo nghề từ 20% đến 80% dành cho nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân sự hỗ trợ tại các cơ sở giáo dục. Mức phụ cấp được phân loại tăng dần dựa trên cấp học, tính chất đặc thù của môn học và điều kiện khó khăn của địa bàn công tác. Trong đó, mức cao nhất (70% - 80%) được ưu tiên áp dụng cho nhân sự công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, trường chuyên biệt hoặc các trường dân tộc nội trú.

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 7/7/2026.

Trẻ em từ 2 - 12 tuổi đi tàu bay được giảm 50% mức phí bảo đảm an ninh hàng không từ 1/7/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 215/2026/NĐ-CP ngày 18/6/2026 về an ninh hàng không.

Nghị định quy định các trường hợp được miễn phí bảo đảm an ninh hàng không như sau:

a) Chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại của Đảng và Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Túi ngoại giao, túi lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

c) Trẻ em dưới 02 tuổi đi tàu bay;

d) Các trường hợp khác được miễn phí theo điều ước quốc tế hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trẻ em từ đủ 02 tuổi đến dưới 12 tuổi đi tàu bay được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí đối với hành khách người lớn theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

Từ ngày 1/7/2026, cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, sai sự thật trên mạng xã hội bị phạt đến 50 triệu đồng

Chính phủ ban hành Nghị định số 174/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử và công nghệ thông tin. Trong đó, đáng chú ý là các quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội.

Nghị định quy định phạt 20-30 triệu đồng đối với hành vi quảng cáo, tuyên truyền, chia sẻ thông tin về hàng hóa, dịch vụ bị cấm; 30-50 triệu đồng khi cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật gây hoang mang dư luận...

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

Quy định về vị trí việc làm viên chức áp dụng từ 1/7/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 232/2026/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm viên chức.

Nghị định 232/2026/NĐ-CP quy định về nguyên tắc, danh mục vị trí việc làm, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, việc xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, phê duyệt, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong đó, Nghị định quy định một chức danh quản lý tương ứng với một vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên giữ chức danh cấp phó của người đứng đầu thì việc phân công phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể không làm phát sinh vị trí việc làm mới, không làm thay đổi tên gọi của vị trí việc làm.

Gắn với một vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ hoặc vị trí việc làm hỗ trợ phù hợp với lĩnh vực được giao phụ trách; là căn cứ để xác định nhiệm vụ chuyên môn, yêu cầu về năng lực và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

Chấm điểm, đánh giá viên chức hằng tháng hoặc hằng quý

Chính phủ ban hành Nghị định số 233/2026/NĐ-CP quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức.

Nghị định quy định việc đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức phải căn cứ vào khung tiêu chí quy định tại Nghị định này và các tiêu chí cụ thể do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ban hành, được chấm tối đa 100 điểm.

Điểm theo dõi, đánh giá viên chức của năm được xác định căn cứ theo điểm theo dõi, đánh giá viên chức hằng tháng hoặc hằng quý, làm cơ sở xếp loại chất lượng viên chức.

Viên chức được xếp loại theo các mức:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm trở lên.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có kết quả theo dõi, đánh giá của năm dưới 50 điểm;

b) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác;

c) Có hành vi vi phạm liên quan đến thực hiện nhiệm vụ bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá;

d) Tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật (đối với viên chức quản lý).

Trường hợp cá nhân viên chức quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.❑

Phạm Na

CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN TÀI SẢN MÃ HÓA KHI CHƯA ĐƯỢC CẤP PHÉP BỊ PHẠT TỚI 200 TRIỆU ĐỒNG

Cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa khi chưa được cấp phép bị phạt tới 200 triệu đồng

Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

Vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa quy định tại Nghị định này bao gồm: Vi phạm quy định về chào bán, phát hành tài sản mã hóa; vi phạm quy định về tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa; vi phạm quy định về trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa; vi phạm quy định về giao dịch tài sản mã hóa; vi phạm quy định liên quan đến chuyển tiền của nhà đầu tư nước ngoài; hành vi cản trở việc thanh tra, kiểm tra, yêu cầu cung cấp thông tin; hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, tặng cho, công khai hóa trái phép dữ liệu, thông tin tài khoản tài sản mã hóa và vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với tổ chức, cá nhân tham gia thị trường tài sản mã hóa.

Nghị định quy định mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm là 200.000.000 đồng đối với tổ chức, 100.000.000 đồng đối với cá nhân. Mức phạt tiền quy định dưới đây được áp dụng đối với tổ chức. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

Chào bán, phát hành tài sản mã hóa khi không đáp ứng đủ điều kiện bị phạt tới 200 triệu đồng

Vi phạm quy định về chào bán, phát hành tài sản mã hóa, Nghị định quy định phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành tài sản mã hóa vi phạm quy định pháp luật về sở hữu nước ngoài đối với tài sản làm cơ sở cho phát hành tài sản mã hóa.

Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành tài sản mã hóa cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ, không kịp thời, gây hiểu nhầm cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa, nhà đầu tư.

Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành tài sản mã hóa thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

- Chào bán, phát hành tài sản mã hóa cho đối tượng không đúng quy định;

- Chào bán, phát hành tài sản mã hóa khi không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP;

- Không công bố thông tin Bản cáo bạch chào bán, phát hành tài sản mã hóa và các tài liệu khác có liên quan trên trang thông tin điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa, trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP;

- Không thực hiện đúng theo các thông tin công bố tại Bản cáo bạch chào bán, phát hành tài sản mã hóa.

Quảng cáo liên quan đến tài sản mã hóa khi chưa được cấp phép bị phạt tới 200 triệu đồng

Đối với các vi phạm về tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa, Nghị định quy định phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- Thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa khi chưa được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa;

- Quảng cáo, tiếp thị liên quan đến tài sản mã hóa khi chưa được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa.

Vi phạm quy định về giao dịch tài sản mã hóa bị phạt tới 100 triệu đồng

Nghị định quy định phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với nhà đầu tư trong nước giao dịch tài sản mã hóa không thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa do Bộ Tài chính cấp phép theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP.

Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với nhà đầu tư trong nước giao dịch tài sản mã hóa được chào bán, phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa không thực hiện xác minh danh tính nhà đầu tư mở tài khoản.

Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, tặng cho, công khai hóa trái phép dữ liệu, thông tin tài khoản tài sản mã hóa.

Nghị định số 284/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026 đến ngày Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP hết hiệu lực thi hành.❑

PK

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2024/NĐ-CP NGÀY 04/10/2024 QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Chính phủ ban hành Nghị định 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Bổ sung nguyên tắc xác định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Trong đó, Nghị định số 281/2026/NĐ-CP bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 quy định về nguyên tắc xác định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như sau:

1- Việc xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực đất đai đối với đơn vị hành chính đặc khu được công nhận loại đô thị theo quy định của pháp luật thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở phường thì áp dụng mức xử phạt như đơn vị hành chính của phường; việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với đơn vị hành chính đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của chính quyền địa phương ở xã thì áp dụng mức xử phạt như đơn vị hành chính của xã.

2- Vợ và chồng chung quyền sử dụng đất thì áp dụng xử phạt vi phạm hành chính như đối với một cá nhân.

Bổ sung một số biện pháp khắc phục hậu quả

Đáng chú ý là Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 và bổ sung các điểm p, q, r, s vào sau điểm o khoản 3 Điều 4 theo hướng bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả như: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của mốc địa giới đơn vị hành chính; buộc thực hiện lại thủ tục hành chính về đất đai và buộc nộp lại các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng.

Xác định số lợi bất hợp pháp

Bên cạnh đó, Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 quy định việc xác định số lợi bất hợp pháp thu được từ hành vi vi phạm.

Cụ thể, số lợi bất hợp pháp là số lợi được tính thành tiền do tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có được từ việc sử dụng đất sau vi phạm và phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp hành vi vi phạm do nhiều tổ chức, cá nhân cùng thực hiện trên một thửa đất thì số lợi bất hợp pháp phải nộp được chia đều cho các tổ chức, cá nhân cùng vi phạm.

Một nội dung mới được bổ sung là: Trường hợp người vi phạm đã nộp các khoản tiền vào ngân sách nhà nước từ việc sử dụng đất vi phạm thì số lợi bất hợp pháp phải nộp được khấu trừ các khoản tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước.

Thay đổi quy định xử phạt đối với hành vi không thực hiện đăng ký biến động đất đai

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 quy định mức xử phạt đối với hành vi không đăng ký đất đai theo hướng bổ sung quy định về trường hợp không bị xử phạt.

Cụ thể: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại các điểm a, b, i, k, l, m và q khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai, trừ trường hợp nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai.

Tăng thẩm quyền xử phạt

Ngoài ra, Nghị định số 281/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Điều 30, Điều 31 về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan thanh tra chuyên ngành.

Theo quy định mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: Phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 250.000.000 đồng; đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn có thời hạn 03 tháng và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 123/2024/NĐ-CP (theo quy định cũ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có quyền phạt tiền đến 5.000.000 đồng).

Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành về đất đai do Cục trưởng Cục Quản lý đất đai thành lập, Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ thành lập, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có quyền phạt tiền đến 400.000.000 đồng (quy định cũ là 50.000.000 đồng); tịch thu các giấy

tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất; đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn có thời hạn 03 tháng...

Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành về đất đai do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập, Cục trưởng Cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ có quyền phạt tiền đến 500.000.000 đồng; tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất; đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn có thời hạn 03 tháng...

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP cũng quy định rõ, các chức danh thanh tra thuộc lực lượng Công an nhân dân quy định tại Điều 7 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất an ninh theo quy định tại Nghị định này.

Các chức danh Công an theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất an ninh quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 12; khoản 1, khoản 4, khoản 6 Điều 13; Điều 15; khoản 3 Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP theo thẩm quyền.

Nghị định số 281/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 31/8/2026.❑

BBT

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG THÁNG 8/2026

1 Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, quy định, kết luận của Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI gắn với tuyên truyền kết quả đại hội các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ 2026 - 2031; kết quả Kỳ họp thứ Ba HĐND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026 - 2031; tiếp tục tuyên truyền kết quả 01 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền 3 cấp; việc sắp xếp tổ dân phố, thôn, bản và các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục tuyên truyền về kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh; hoạt động đối ngoại và tham dự hội nghị quốc tế quan trọng của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các sự kiện trong tỉnh, trong nước, quốc tế nổi bật...; tuyên truyền sâu rộng, kịp thời các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số.

2 Tuyên truyền kết quả 05 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, gương điển hình các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong học tập và làm theo Bác và Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới"; tuyên truyền ý nghĩa, tầm vóc và yêu cầu của việc triển khai tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo và tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ

nghĩa xã hội; tuyên truyền về "Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026"; tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ XII năm 2026; Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật cấp quốc gia "Tự hào một dải biên cương" lần thứ IV - năm 2026.

3 Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2026-2030; phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số giai đoạn 2026-2030; Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số", Phong trào "Bình dân học vụ số"; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, cung cấp thông tin, hỗ trợ nguồn lực cho Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; tuyên truyền việc sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục xong trước ngày 30/8; tuyên truyền công tác chuẩn bị năm học mới 2026-2027; tuyên truyền các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng và người dân trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng cháy, chữa cháy; ý thức tự phòng, tự quản, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản, sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng; tuyên truyền cao điểm du lịch hè năm 2026 gắn với quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam.

4 Tiếp tục tuyên truyền, phản ánh việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất 09 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị khóa XIII, những kết quả bước đầu, chuyển biến tích cực trong quá trình triển khai các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và phát triển văn hóa Việt Nam; tuyên truyền, phổ biến một số văn bản mới ban hành: Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị "về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài"; Nghị định số 271/2026/NĐ-CP ngày 3/7/2026 của Chính phủ về việc quy định về miễn phí sách giáo khoa giáo dục phổ thông và miễn học phí, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 16/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) tỉnh Phú Thọ năm 2026...

5 Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong tháng 8: Kỷ niệm 81 năm ngày cách mạng Tháng Tám - Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (19/8/1945-19/8/2026) và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 -2/9/2026); 115 năm ngày sinh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2026); 138 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888-20/8/2026); 81 năm ngày truyền thống thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945-19/8/2026) và 21 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2026); 59 năm Ngày thành lập ASEAN (08/8/1967- 08/8/2026); 65 năm thảm họa chất độc da cam/dioxin ở Việt Nam (10/8/1961-10/8/2026) và Ngày vì nạn nhân chất độc da cam (10/8)...

Ngoài các nội dung nêu trên, các cấp ủy, các ngành căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình để chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền cho phù hợp.❑

BBT

BẢN TIN Sinh hoạt chi bộ

SỐ 8 - 2026

Chỉ đạo nội dung
Đồng chí **LƯƠNG ĐỨC MINH**
UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

Chịu trách nhiệm nội dung
Đồng chí **NGUYỄN QUANG HƯNG**
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

Ban biên tập
Nguyễn Đoàn Cần
Nguyễn Hồng Vinh
Nguyễn Ngọc Vinh
Bùi Thành Vân
Nguyễn Thị Lan Phương
Phạm Thị Phượng
Nguyễn Thị Duyên
Nguyễn Tiến Đức

Trình bày và sửa bản in
Nguyễn Duyên

Chế bản tại Công ty TNHH Phương Mai

TRONG SỐ NÀY

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới 1
- Quy định bộ tiêu chí, chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) trong đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ... 2

TRUYỀN THỐNG

- Kỷ niệm 81 năm ngày cách mạng Tháng Tám thành công... 3
- Chiến dịch 500 ngày đêm: Mệnh lệnh từ trái tim 5
- Kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp... 7

HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh - di sản vô giá của nền ngoại giao Việt Nam 9

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Bảo vệ dữ liệu số cần song hành với quá trình chuyển đổi công nghệ 11
- Cảnh giác với bẫy "ném đá" trên không gian mạng 12

NGHIÊN CỨU- TRAO ĐỔI - THỰC TIỄN

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu... 14
- Một số giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ... 16
- Việt Nam đang từng bước làm chủ AI như thế nào? 18
- Xây dựng hệ sinh thái thông tin đối ngoại hiện đại... 20
- Kết quả sau 01 năm vận hành mô hình chính quyền 3 cấp 22

TIN TRONG TỈNH

- Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ Bảy: Quyết liệt hành động... 26
- Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng làm việc với Ban Thường vụ... 26
- Thủ tướng Chính phủ dâng hương tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ... 28
- Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương chào xã giao Đoàn Đại sứ Cộng hòa Cuba... 29
- Phú Thọ đứng thứ 6/34 tỉnh, thành phố về Kỳ thi tốt nghiệp THPT... 30
- Quy định mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách... 31
- Phú Thọ kiến tạo diện mạo đô thị mới hiện đại, thông minh và bền vững 32
- Phú Thọ tạo đột phá thu hút nhân tài bằng chính sách hỗ trợ đến 1 tỷ đồng 32
- Bàn giao gần 1.400 mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ xét nghiệm ADN 33
- Phú Thọ quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số 34

TIN TRONG NƯỚC

- Hướng dẫn về xác định, lựa chọn ngày truyền thống, ngày thành lập... 35
- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Phong trào "Bình dân học vụ số" 36
- Tám nhóm nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới 38
- Chính phủ chỉ đạo tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy... 39
- Quy định về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở 40
- Những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026... 41
- Khai mạc Hội nghị lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV 42

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- Tiếp tục vun đắp tình đoàn kết đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào 44
- Một số nét chính về tình hình kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2026... 45
- Đông Nam Á tăng cường ứng phó với lừa đảo trực tuyến... 46
- Một số sự kiện thế giới đáng chú ý 47
- Hội nghị Thượng đỉnh NATO 2026: Bước ngoặt chiến lược... 48
- Khi lợi ích kinh tế trở thành trung tâm của chính sách đối ngoại của Mỹ 50
- Nga tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng tự chủ, mở rộng quan hệ... 51
- Việt Nam dẫn dắt đà tăng trưởng, mở ra chu kỳ phát triển mới... 54

TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

- Ngày 15/10 hằng năm là Ngày Công dân số Việt Nam 56
- Chính sách mới có hiệu lực từ tháng 7/2026 57
- Cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa khi chưa được cấp phép bị phạt tới 200 triệu đồng 59
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2024/NĐ-CP... 60
- Định hướng tuyên truyền của các cấp ủy Đảng tháng 8/2026 62

KỲ HỌP THỨ BA - HĐND TỈNH KHÓA XX HỌP TỪ NGÀY 29-30/6/2026

ĐÃ THÔNG QUA 35 NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2026 của HĐND tỉnh Phú Thọ.
2. Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát của HĐND giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
3. Nghị quyết quy định về chế độ, mức chi thăm hỏi, hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và các đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
4. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đi lại và lưu trú cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
5. Nghị quyết quy định chính sách thu hút người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2028.
6. Nghị quyết quy định mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
7. Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
8. Nghị quyết chi hỗ trợ công tác cảnh giới tại các vị trí lối đi tự mở qua đường sắt quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
9. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
10. Nghị quyết bãi bỏ 03 Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Phú Thọ ban hành trước khi hợp nhất.
11. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của HĐND tỉnh quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.
12. Nghị quyết ban hành quy định mức thu, chế độ miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
13. Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
14. Nghị quyết quy định tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
15. Nghị quyết thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030.
16. Nghị quyết thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030.
17. Nghị quyết thông qua điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2030.
18. Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025.
19. Nghị quyết về cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 sang năm 2026 của dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Thổ Tang (TL304) đi Vĩnh Sơn (đường trục trung tâm huyện), huyện Vĩnh Tường (ĐH.15B).
20. Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
21. Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
22. Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng-an ninh (Chế độ mật).
23. Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội
24. Nghị quyết về điều chỉnh và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3).
25. Nghị quyết quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
26. Nghị quyết quy định mức học phí làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học
27. Nghị quyết quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ từ năm học 2026-2027.
28. Nghị quyết quy định hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026-2030.
29. Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030.
30. Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026-2030.
31. Nghị quyết quy định số lượng và mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
32. Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn.
33. Nghị quyết xác nhận kết quả bầu Ủy viên UBND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026 - 2031.
34. Nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp thứ Ba (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) HĐND tỉnh khoá XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031.
35. Nghị quyết về kỳ họp thứ Ba (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) HĐND tỉnh khoá XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN
ĐỘC LẬP, TỰ DO
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
2.9
1945-2026
KỶ NIỆM 81 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (19/8/1945 -19/8/2026)
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(02/9/1945 - 02/9/2026)